

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT PHƯƠNG**

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103000857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 13 số 0101218757 ngày 01/06/2016.)



### **CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ~~42/GCN-VCK~~ do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28.1.7.2017.....)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẤT PHƯƠNG**

Trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.  
Điện thoại: (84-4) 37 830 856  
Fax: (84-4) 37 830 859  
Website: <http://www.datphuong.com.vn/>

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3974 1771  
Fax: (84-4) 3556 2874  
Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

#### **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên: Ông Lương Minh Tuấn  
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  
Điện thoại: 04 37 830 856  
Fax: 04 37 830 859

HÀ NỘI – 2017



## DANH MỤC TÀI LIỆU

TT	Tên tài liệu
I	Bản cáo bạch
II.	Phụ lục Bản cáo bạch:
1.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2.	Điều lệ Công ty
3.	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 ngày 22/04/2017 số 01/2017/NQ-ĐP-ĐHĐCĐ
4.	Quyết định HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán số 07/QĐ-HĐQT ngày 04/05/2017
5.	Quyết định HĐQT số 10/QĐ-HĐQT ngày 07/06/2017
6.	Tờ trình số 08/TTr-ĐP-HĐQT ngày 14/04/2017
7.	Báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất
8.	Giấy Ủy quyền ký sao y tài liệu của DPG
III.	Báo cáo tài chính DPG
1.	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 (hợp nhất và riêng lẻ)
2.	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 (hợp nhất và riêng lẻ)
3.	Báo cáo tài chính đến Quý gần nhất 2017
IV.	Hồ sơ dự án Cầu Đế Vông
1.	Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2016 của HĐND tỉnh Quảng Nam
2.	Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Nam
3.	Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 15/03/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam
4.	Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 15 tháng 07 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Nam
5.	Thỏa thuận đầu tư ngày 22 tháng 07 năm 2016 giữa Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và Công ty cổ phần Đại Phương
6.	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 03/GCN-UBND ngày 27/09/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam



7. Hợp đồng Xây dựng Chuyển giao số 01/2016/HĐBT
8. Thông báo về việc điều chỉnh tăng giới hạn tín dụng và đầu tư trái phiếu của VietinBank CN 10 Thành phố HCM

**V. Tài liệu liên quan đến mục đích đầu tư vào CTCP 3-4 Quảng Ngãi**

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP 30-4 Quảng Ngãi
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên của CTCP 30-4 Quảng Ngãi
3. BCTC 2016 và Quý I/2017 của CTCP 30-4 Quảng Ngãi

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

# BẢN CÁO BẠCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN DAT PHƯƠNG

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103000857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 13 số 0101218757 ngày 01/06/2016.)



### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ..... do Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày .....)

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### CÔNG TY CỔ PHẦN DAT PHƯƠNG

Trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.  
Điện thoại: (84-4) 37 830 856  
Fax: (84-4) 37 830 859  
Website: <http://www.datphuong.com.vn/>

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: (84-4) 3974 1771  
Fax: (84-4) 3556 2874  
Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ông Lương Minh Tuấn  
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  
Điện thoại: 04 37 830 856  
Fax: 04 37 830 859

HÀ NỘI – 2017

107 -  
ÔNG  
Ổ PH  
NG KI  
ÂN H  
G TH  
ÉT N  
RUE

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103000857 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 13 số 0101218757 ngày 01/06/2016.)

### CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

<b>Tên cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đạt Phương
<b>Loại cổ phiếu:</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Giá bán:</b>	25.000 đồng/cổ phiếu
<b>Tổng số lượng phát hành:</b>	5.270.121 cổ phiếu, trong đó:
+ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:	1.976.295 cổ phiếu
+ Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:	3.293.826 cổ phiếu
<b>Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá):</b>	52.701.210.000 đồng
<b>Tổ chức kiểm toán:</b>	<b>Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&amp;C</b> Trụ sở: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ĐT: (84-4) 37367879 Fax: (84-4) 37367869
<b>Tổ chức Tư vấn:</b>	<b>Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam</b> Trụ sở: 306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ĐT: (84.4) 3974 1771 Fax: (84.4) 35562874 Website: <a href="http://www.vietinbanksc.com.vn">www.vietinbanksc.com.vn</a>  <b>Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh</b> Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, quận 1, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84.8) 3820 9987 Fax: (84.8) 3820 0921

# MỤC LỤC

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>5</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp .....	7
3. Rủi ro đặc thù .....	8
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	9
5. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu .....	10
6. Rủi ro quản trị công ty .....	11
7. Rủi ro khác .....	12
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>13</b>
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT .....</b>	<b>14</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>15</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	19
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty .....	20
4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ .....	25
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	27
6. Quá trình tăng vốn của Công ty .....	29
7. Hoạt động kinh doanh .....	32
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	49
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	52
10. Chính sách đối với người lao động .....	54
11. Chính sách cổ tức .....	56
12. Tình hình hoạt động tài chính .....	56
13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	67

## MỤC LỤC

14.	Tài sản, Nhà xưởng thuộc sở hữu của Công ty (đến thời điểm 31/12/2016) .....	80
15.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	82
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	84
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu phát hành đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội .....	85
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành .....	85
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán .....	85
V.	<b>CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ CHÀO BÁN.....</b>	<b>86</b>
VI.	<b>MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN .....</b>	<b>94</b>
VII.	<b>KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SÓ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>99</b>
VIII.	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>100</b>

# MỤC LỤC

Bảng 1: Tỷ lệ tăng trưởng gdp của việt nam giai đoạn 2007 – 2016 .....	5
Bảng 2: Tỷ lệ lạm phát của việt nam trong giai đoạn 2007 – 2016.....	6
Bảng 3: Quá trình hình thành và phát triển.....	16
Bảng 4: Các thành tích đã đạt được.....	18
Bảng 5: Cơ cấu tổ chức của công ty .....	19
Bảng 6: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của công ty .....	26
Bảng 7: Danh sách cổ đông sáng lập của công ty.....	26
Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của công ty .....	27
Bảng 9: Danh sách công ty con của tổ chức phát hành .....	27
Bảng 10: Danh sách công ty có vốn góp của tổ chức phát hành .....	28
Bảng 11: Quá trình tăng vốn của công ty .....	29
Bảng 12: Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016 và quý i/2017.....	35
Bảng 13: Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2015 - 2016 .....	35
Bảng 14: Các giao dịch giữa công ty mẹ với công ty con giai đoạn 2015 – 2016.....	36
Bảng 15: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016 .....	36
Bảng 16: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm hợp nhất giai đoạn 2015 – 2016 .....	36
Bảng 17: Cơ cấu tổng doanh thu công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016 và quý i/2017.....	37
Bảng 18: Cơ cấu tổng doanh thu hợp nhất giai đoạn 2015 - 2016 .....	37
Bảng 19: Nguyên liệu và các yếu tố đầu vào.....	38
Bảng 20: Chi phí sản xuất kinh doanh công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016 .....	39
Bảng 21: Chi phí sản xuất kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2015 - 2016.....	39
Bảng 22: Chi tiết chi phí kinh doanh theo yếu tố công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016.....	40
Bảng 23: Chi tiết chi phí kinh doanh theo yếu tố hợp nhất giai đoạn 2015 – 2016 .....	41
Bảng 24: Một số chỉ tiêu tài chính của công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016 .....	46
Bảng 25: Một số chỉ tiêu tài chính của hợp nhất giai đoạn 2015 - 2016 .....	46
Bảng 26: Danh sách các hợp đồng đã và đang thực hiện .....	48
Bảng 27: Kết quả hoạt động kinh doanh công ty mẹ trong năm 2015 – 2016 .....	50
Bảng 28: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm 2015 – 2016.....	50
Bảng 29: Một số đối thủ cạnh tranh của đạt phương.....	52
Bảng 30: Cơ cấu lao động.....	55

## MỤC LỤC

Bảng 31: Cơ cấu vốn chủ sở hữu công ty (theo bctc riêng lẻ).....	57
Bảng 32: Cơ cấu vốn chủ sở hữu công ty (theo bctc hợp nhất).....	57
Bảng 33: Các khoản phải nộp theo luật định (theo bctc riêng) .....	58
Bảng 34: Các khoản phải nộp theo luật định (theo bctc hợp nhất).....	59
Bảng 35: Trích lập các quỹ năm 2016 .....	59
Bảng 36: Các khoản nợ phải trả công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016.....	61
Bảng 37: Các khoản nợ phải trả hợp nhất toàn công ty giai đoạn 2015 – 2016.....	61
Bảng 38: Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn công ty mẹ 31/12/2016.....	62
Bảng 39: Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn công ty mẹ 31/3/2017.....	62
Bảng 40: Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn hợp nhất toàn công ty.....	62
Bảng 41: Chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn công ty mẹ.....	63
Bảng 42: Chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn hợp nhất toàn công ty.....	63
Bảng 43: Các khoản phải thu ngắn hạn công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016 .....	64
Bảng 44: Các khoản phải thu ngắn hạn hợp nhất toàn công ty giai đoạn 2015 - 2016 .....	64
Bảng 45: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu công ty mẹ .....	65
Bảng 46: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất toàn công ty .....	66
Bảng 47: Danh sách đất đai, nhà xưởng công ty đang thuê và sử dụng .....	81
Bảng 48: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 theo bctc riêng.....	81
Bảng 49: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 theo bctc hợp nhất.....	81
Bảng 50: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	82
Bảng 51: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu ra công chúng.....	89
Bảng 52: Phương án sử dụng vốn.....	94
Bảng 53: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán .....	99

## I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các Nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định phù hợp trong việc đầu tư của mình đối với cổ phiếu chào bán của Công ty Cổ phần Đạt Phương.

### 1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng kinh tế, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố này có những tác động mang tính hệ thống tới nền kinh tế. Sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho các chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Đạt Phương nói riêng.

#### *Tốc độ tăng trưởng kinh tế*

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Sự tăng trưởng hay suy giảm của nền kinh tế sẽ tác động đến sự phát triển của ngành xây dựng trong đó có Công ty Cổ phần Đạt Phương.

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê (GSO), Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 ước tính tăng 6,21% so với năm 2015, trong đó quý I tăng 5,48%; quý II tăng 5,78%; quý III tăng 6,56%; quý IV tăng 6,68%. Mức tăng trưởng năm 2016 tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra, nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận, giá cả và thương mại toàn cầu giảm, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn do thời tiết, môi trường biến đổi biến phức tạp thì đạt được mức tăng trưởng trên là một thành công, khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, hiệu quả của các biện pháp, giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng thực hiện.

**Bảng 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2007 – 2016**

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
GDP (%)	8,44	6,23	5,32	6,78	5,89	5,03	5,42	5,98	6,68	6,21%

*Nguồn: Tổng Cục Thống kê*

Dự báo, trong năm 2017, nền kinh tế Việt Nam sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức như:

## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

(1) Nguy cơ lạm phát và nhập siêu quay trở lại, (2) Tình hình thu Ngân sách Nhà nước tăng chậm, nguồn lực tài chính quốc gia hạn chế, việc huy động vốn trái phiếu của Chính phủ gặp nhiều khó khăn, (3) Sự phụ thuộc lớn vào khối doanh nghiệp FDI...

Thêm vào đó, nền kinh tế Châu Âu với nguy cơ khủng hoảng từ sự kiện Brexit của Anh, nền kinh tế Trung Quốc chưa có dấu hiệu phục hồi, biến động về tỷ giá ngoại tệ trên thế giới và sự trì trệ của nền kinh tế của một số quốc gia cũng là yếu tố tác động đến kinh tế Việt Nam.

### Lãi suất

Rủi ro về lãi suất đối với một doanh nghiệp xuất hiện khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận. Mức rủi ro về lãi suất là khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Mức lãi suất càng cao thì doanh nghiệp càng khó khăn trong việc huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành lãi suất thông qua hai loại lãi suất chính: lãi suất tái chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Trên cơ sở các lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hệ thống ngân hàng thương mại sẽ quyết định mức lãi suất huy động vốn và lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất thay đổi sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính và hiệu quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Đạt Phương nói riêng.

Xác định lãi suất là một trong những chỉ số tài chính quan trọng, có thể ảnh hưởng lớn đến chi phí sử dụng vốn, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nên Ban Giám đốc của Công ty luôn theo dõi, cập nhật tình hình lãi suất hằng ngày và luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ (các) ngân hàng, Nhờ vậy, rủi ro lãi suất luôn được Công ty kiểm soát.

### Lạm phát

Lạm phát là một yếu tố vĩ mô có thể tác động đến toàn bộ nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Trong giai đoạn 2008 – 2011, tỉ lệ lạm phát cao đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam và (các) hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Kiểm chế lạm phát, ổn định vĩ mô vẫn là một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ trong giai đoạn từ 2011 - 2015, đồng thời, cũng được tái khẳng định trong kế hoạch kinh tế 05 năm giai đoạn 2016 - 2020.

**Bảng 2: Tỉ lệ lạm phát của Việt Nam trong giai đoạn 2007 – 2016**

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Tỉ lệ lạm phát (%)	8,3	22,9	6,52	11,75	18,13	9,21	6,04	4,09	0,63	<5,0

*Nguồn: Tổng Cục Thống kê.*

Trong năm 2017, nhiều khả năng lạm phát sẽ gia tăng trở lại do nhiều nguyên nhân như: sự gia tăng giá xăng dầu, sự gia tăng thuế môi trường, sự gia tăng các loại phí dịch vụ công,...

## *Tỷ giá hối đoái*

Rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ. Tỷ giá là một trong những điểm nóng vĩ mô năm 2015 khi thị trường tài chính toàn cầu chứng kiến nhiều sự kiện bất thường. Năm 2015, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thông báo ba lần phá giá đồng VND và hai lần điều chỉnh biên độ giao dịch. Lần điều chỉnh cuối cùng trong năm 2015 vào ngày 19/8 được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đưa ra bao gồm phá giá VND thêm 1% và nâng biên độ giao dịch lên +/-3% từ mức +/-2% trước đó.

Sự bất ổn của tỷ giá sẽ khiến cho các doanh nghiệp nói chung và Đạt Phương nói riêng phải gánh thêm chi phí hoạt động tài chính từ hoạt động lỗ do chênh lệch tỷ giá khi phải nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho sản xuất. Khi tỷ giá bị đẩy lên cao, các doanh nghiệp nhập khẩu ngoài việc phải mua ngoại tệ từ ngân hàng theo tỷ giá chính thức thường phải trả thêm các khoản chi phí khác. Tuy nhiên, theo quyết định số 2730/QĐ-NHNN ban hành ngày 31/12/2015 và có hiệu lực từ ngày 04/01/2016, tỷ giá trung tâm đã và đang được công bố hàng ngày. Đây là cơ sở để các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép thực hiện hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối xác định tỷ giá mua, tỷ giá bán của tiền đồng Việt Nam với đô la Mỹ. Việc công bố tỷ giá trung tâm là một trong các biện pháp được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện nhằm mục tiêu nâng cao vị thế của tiền đồng cũng như ổn định tỷ giá và thị trường ngoại hối. Nhờ tăng trưởng tích cực, cũng như việc xoay chuyển trọng tâm điều hành chính sách tiền tệ sang tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên năm 2016 là năm Việt Nam có tỷ giá tương đối ổn định so với các đồng tiền khác trong khu vực. Đồng thời, Công ty luôn chú trọng xây dựng chính sách quản lý chi phí đầu vào một cách hợp lý, lên dự toán yếu tố đầu vào chặt chẽ nhằm chủ động đối phó với những biến động về tỷ giá trong quá trình hoạt động kinh doanh.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Công ty Cổ phần Đạt Phương được thành lập và hoạt động tại Việt Nam dưới hình thức là công ty cổ phần và là công ty đại chúng, đã được đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM). Do vậy, các hoạt động của Công ty chủ yếu được triển khai tại Việt Nam và được điều chỉnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Là một công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung, lại chịu sự quản lý ngành và tác động của các chính sách đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty nên bất kỳ việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới, ... của Nhà nước, nhất là những điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới Công ty.

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện,

## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế.

Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty luôn thường xuyên cập nhật những thay đổi trong môi trường luật pháp liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp và tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

### 3. Rủi ro đặc thù

#### ▪ Rủi ro về hoạt động xây dựng

Trong quá trình thi công có thể xảy ra rủi ro điều kiện địa chất không lường trước được, biện pháp quản lý thi công và khảo sát kém, nhà thầu thiếu kinh nghiệm, các thay đổi trọng yếu trong thiết kế làm cho tiến độ dự án bị kéo dài, ảnh hưởng không tốt đến dòng tiền dự án.

Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Đạt Phương là đơn vị lớn, có nhiều kinh nghiệm trong việc thi công (các) công trình xây dựng giao thông, bất động sản có chất lượng; việc khảo sát kỹ địa chất, lựa chọn đơn vị quản lý thi công – khảo sát uy tín và có nhiều kinh nghiệm thông qua việc mời thầu và kiểm duyệt lựa chọn thầu nghiêm ngặt nên rủi ro được giảm thiểu ở mức thấp nhất.

#### ▪ Rủi ro về hoạt động kinh doanh điện thương phẩm

Công ty hiện nay có các đơn vị thành viên đang sở hữu 02 dự án thủy điện, bao gồm: (1) Dự án thủy điện Sông Bung 6 (chủ đầu tư là Công ty cổ phần Sông Bung – DPG là công ty mẹ sở hữu 61,32% vốn), (2) Dự án thủy điện Sơn Trà 1A và 1B (chủ đầu tư là Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi - DPG là công ty mẹ sở hữu 68,07% vốn điều lệ). mục đích là để kinh doanh việc bán điện thương phẩm cho Tập đoàn điện lực Việt Nam, vì vậy kết quả kinh doanh của Công ty cũng chịu các rủi ro trong hoạt động kinh doanh điện thương phẩm, cụ thể:

Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) thuộc sở hữu Nhà nước có chức năng sản xuất, truyền tải và phân phối điện, với các chức năng đó hầu như EVN có vị thế độc quyền hoàn toàn trong ngành, do đó việc công ty bán điện cho EVN gặp một số rủi ro như:

- Đàm phán, ký kết hợp đồng với EVN : Việc đàm phán hợp đồng với EVN chịu ảnh hưởng bởi yếu tố độc quyền, do đó các điều khoản giữa hai bên được thống nhất phải mất nhiều thời gian. Tuy nhiên, Hợp đồng giữa các đơn vị này với EVN được ký trước khi công trình đi vào phát điện cho nên khi bước vào giai đoạn kinh doanh không bị ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố này;
- Giá bán điện: Các công trình thủy điện mà tập đoàn Đạt Phương đang sở hữu lớn nhất với công suất 30MW (Sơn Trà 1A: 30MW và Sơn Trà 1B: 30MW) do đó giá bán điện được thực hiện theo biểu giá “chi phí tránh được của Bộ Công thương ban hành hàng

năm". Luật điện lực sửa đổi đã tạo điều kiện hơn cho việc phát triển các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ trong đó có việc ưu tiên về giá bán, vì vậy biểu giá chỉ phí tránh được hàng năm Bộ Công thương ban hành sẽ đảm bảo mức giá bán hợp lý cho lĩnh vực kinh doanh thủy điện của Công ty.

Ngoài ra, đối với hoạt động kinh doanh điện thương phẩm, Công ty còn phải chịu rủi ro đối với diễn biến thời tiết, đây là một rủi ro đặc thù với các dự án thủy điện. Lượng mưa là một trong những nhân tố chính ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các dự án thủy điện. Trước sự biến đổi khí hậu, Công ty đầu tư cho việc dự báo thời tiết để hoạt động kinh doanh của các dự án thủy điện hiệu quả hơn.

## ▪ **Rủi ro về đầu tư dự án Bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng**

Bắt đầu chuyên hướng sang kinh doanh và phát triển các dự án Bất động sản, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng sẽ chịu những ảnh hưởng bởi những rủi ro về đầu tư dự án Bất động sản. Sản phẩm đầu ra của các dự án Công ty dự kiến thực hiện liên quan đến Bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng nên số lượng địa điểm có thể khai thác được cho các bất động sản loại này lại thường bị hạn chế do tính chất vị trí ảnh hưởng đến công năng khai thác. Ngoài ra, doanh thu của nhóm này bị ảnh hưởng rất lớn của chu kỳ tăng trưởng kinh tế và số lượng khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam. Do đó, thời gian qua chủ đầu tư rất chú trọng đến việc nghiên cứu thị trường (lựa chọn các đơn vị tư vấn có uy tín ở nước ngoài), phân khúc sản phẩm và địa điểm thực hiện dự án chủ yếu tập trung ở Hội An (Quảng Nam) – đây là thị trường rất phát triển về phân khúc bất động sản nghỉ dưỡng, nhu cầu sản phẩm được dự báo là sẽ tăng cao trong thời gian tới vì vậy mà rủi ro này đối với Công ty không đáng lo ngại.

## 4. **Rủi ro của đợt chào bán**

Do đợt phát hành này Công ty không có tổ chức bảo lãnh phát hành nên vẫn có khả năng không phân phối hết số lượng cổ phiếu phát hành cho các nhà đầu tư. Việc chào bán cổ phiếu này nhằm mục đích: thực hiện góp vốn vào Công ty Cổ phần 30 – 4 Quảng Ngãi, đầu tư xây dựng Cầu Đé Vồng và bổ sung vốn lưu động. Do đó, nếu số lượng cổ phiếu chào bán không hết, Công ty sẽ phải chịu áp lực vay ngân hàng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, cổ phiếu Công ty đã được đăng ký giao dịch UPCOM từ tháng 1 năm 2017, giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu Công ty không nằm ngoài quy luật chung đó. Vì vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán cổ phiếu của Công ty và giá cổ phiếu sau này.

### ***Rủi ro không phân phối hết số cổ phần chào bán***

Trong trường hợp số cổ phần chào bán không được phân phối hết, số cổ phiếu còn dư sẽ do Hội đồng quản trị Công ty bán, phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu trên nguyên tắc

## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO



đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông. Trong giai đoạn kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, việc hoạt động kinh doanh của Công ty đang dần khởi sắc và đạt được những kết quả khả quan là yếu tố tích cực để Hội đồng quản trị phân phối hết số cổ phiếu còn dư của đợt chào bán. Việc phân phối hết số cổ phiếu sẽ giúp Công ty tăng vốn đối ứng thực hiện dự án và giảm áp lực vay ngân hàng, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

### *Rủi ro không thu được tiền từ đợt chào bán*

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là hơn 82 tỷ đồng được Công ty sử dụng nhằm mục đích thực hiện góp vốn vào Công ty cổ phần 30 – 4 Quảng Ngãi, đầu tư xây dựng Cầu Để Vững và bổ sung vốn lưu động. Sự thành công của đợt phát hành này còn phụ thuộc vào diễn biến của thị trường chứng khoán và sự kỳ vọng của nhà đầu tư. Trong trường hợp không thu đủ tiền từ đợt phát hành, kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành sẽ bị ảnh hưởng và có thể gây ảnh hưởng tới kế hoạch và dự tính kinh doanh của Công ty trong tương lai. Nhận biết được những rủi ro đó, Công ty đã đưa ra phương án xử lý nhằm hạn chế tối đa rủi ro này cũng như ảnh hưởng của nó đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo đó, trong trường hợp cổ phần không phân phối hết, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt nguồn vốn vay ngân hàng, các nguồn vốn khác từ lợi nhuận và khấu hao trong năm để thực hiện đầu tư.

Tuy nhiên, theo phương án đã được phê duyệt, DHDCTD uỷ quyền cho HĐQT xử lý và phân phối số cổ phần từ chối mua. Đồng thời xem xét các thể mạnh hiện tại, đánh giá nguồn lực của Công ty cũng như mức giá chào bán hợp lý, Công ty tin tưởng vào sự thành công của đợt phát hành.

### **5. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu**

Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, Giá giao dịch của cổ phiếu sẽ bị pha loãng và được điều chỉnh giảm theo tỷ lệ phát hành và giá phát hành tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(P_{Rt-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP phát hành thêm}}$$

*Trong đó:*

$P_{tc}$  : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn

$P_{Rt-1}$  : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

$PR$  : Giá phát hành

Ví dụ: Giả sử giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn là 125.000 đồng/cổ phiếu, số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 6.587.652 cổ phiếu, theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 25.000 đồng/cổ phiếu, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức không phải trả tiền. Trong đó, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức bằng cổ phiếu là 1.976.295 cổ phần; Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 3.293.826 cổ phần, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Theo cơ chế giao dịch đang được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội áp dụng cho cổ đông hiện hữu), giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được tính bằng:

$$\begin{aligned} \text{Giá thị trường (điều chỉnh)} &= \frac{(125.000 \times 6.587.652) + (25.000 \times 3.293.826) + (0 \times 1.976.295)}{6.587.652 + 3.293.826 + 1.976.295} \\ &= 76.388 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

Ngoài ra, chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng có thể giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành có thể chưa tạo ra doanh thu, lợi nhuận như kỳ vọng ngay sau năm phát hành.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

## 6. Rủi ro quản trị Công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Do vậy doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu, giảm thiểu tối đa rủi ro của doanh nghiệp.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Rủi ro quản trị có thể xuất phát từ những nguyên nhân chủ quan (sai sót của cấp quản lý trong năng lực) và khách quan (biến động thị trường, thay đổi môi trường pháp lý) gây ra tác động trực tiếp đến công tác quản trị tài chính, năng suất lao động... Do vậy bất kỳ doanh nghiệp nào cũng cần phải đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục rủi ro này để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản trị.

## CÁC NHÂN TỐ RỦI RO



Hiểu rõ điều này, Công ty Cổ phần Đạt Phương luôn chuẩn bị những kế hoạch rà soát chính sách, quy trình nội bộ để đảm bảo mọi quyết định, hoạt động của cấp quản lý luôn chính xác, đạt được mục tiêu chung của công ty. Đồng thời ban lãnh đạo luôn tích cực trong việc cập nhật các thay đổi về pháp luật để đưa ra được những quyết định kịp thời, chính xác, đảm bảo lợi ích chung của Công ty. Đợt phát hành cổ phiếu này đã được thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên 2017, cho thấy sự tin tưởng của cổ đông đối với sự khả thi của đợt chào bán này. Do vậy, có thể thấy, rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

### 7. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, các biến động của chính trị - xã hội ...

# NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành – Công ty Cổ phần Đạt Phương

**Ông Lương Minh Tuấn** - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

**Ông Vũ Văn Phi** - Chức vụ: Kế toán trưởng

**Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh** - Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

*Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.*

### 2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Đại diện: **Ông Chu Mạnh Hiền**

Chức vụ: Giám đốc Khối Tư vấn Tài chính doanh nghiệp

*(Theo Giấy Ủy quyền số 17B/UQ-CKCT01 do Ông Khổng Phan Đức – Tổng Giám đốc Công ty ký ngày 16/06/2016).*

*Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đạt Phương. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đạt Phương cung cấp.*

## CÁC KHÁI NIỆM

### III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- Công ty/Đạt Phương/DPG	:	Công ty Cổ phần Đạt Phương
- Tổ chức phát hành	:	Công ty Cổ phần Đạt Phương
- Tổ chức tư vấn/ VietinBankSc	:	CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
- TTCK	:	Thị trường chứng khoán
- UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VSD	:	Trung tâm Lưu ký chứng khoán
- Thuế TNDN	:	Thuế thu nhập doanh nghiệp
- Thuế GTGT	:	Thuế giá trị gia tăng
- BCTC	:	Báo cáo tài chính
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị
- BKS	:	Ban Kiểm soát
- BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc
- KTT	:	Kế toán trưởng
- DTT	:	Doanh thu thuần
- CMND	:	Chứng minh thư nhân dân
- ĐKDN	:	Đăng ký doanh nghiệp
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- CTCP	:	Công ty cổ phần
- LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
- TNHH	:	Trách nhiệm hữu hạn
- MSDN	:	Mã số Doanh nghiệp

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Tóm tắt thông tin về Công ty và ngành nghề kinh doanh

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Đạt Phương
Tên tiếng anh:	Dat Phuong Joint – Stock Company
Tên viết tắt:	Dat Phuong.,JSC
Mã chứng khoán	DPG
Trụ sở chính:	Tầng 8 tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật	Ông Lương Minh Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
Điện thoại:	(04) 37 830 856 Fax: (04) 37 830 859
Giấy ĐKDN:	Số 0101218757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/03/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01/06/2016.
Vốn điều lệ đăng ký	65.876.520.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng);
Vốn điều lệ thực góp	65.876.520.000 đồng (Sáu mươi lăm tỷ, tám trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng);
Website:	<a href="http://www.datphuong.com.vn">www.datphuong.com.vn</a>

Logo:



**Ngành nghề kinh doanh Công ty Cổ phần Đạt Phương**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101218757 do Sở Kế hoạch và Đầu tư

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/03/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01/06/2016 thì ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Xây dựng và lắp đặt các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35 KV;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)
- Bán buôn vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Đại lý, môi giới, đấu giá
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị; Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất truyền tải và phân phối điện: Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện vận hành nhà máy thủy điện và sản xuất kinh doanh điện;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu: Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm); Khai thác đá xây dựng;
- Cho thuê xe có động cơ
- Cho thuê máy móc thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao: Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;

### 1.2. Quá trình hình thành và phát triển

**Bảng 3: Quá trình hình thành và phát triển**

Thời gian	Sự kiện
Năm 2002	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương được thành lập với số vốn điều lệ đăng ký là 10 tỷ đồng và 6 cổ đông sáng lập. 25/05/2002, Công ty thực hiện điều chỉnh vốn điều lệ theo vốn thực góp của các cổ đông sáng lập là 2,2 tỷ đồng.
Năm 2005	Là năm bước từ giai đoạn thầu phụ sang giai đoạn nhà thầu thi công chính

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Thời gian	Sự kiện
Năm 2008	<p>ký hợp đồng trực tiếp với nhà đầu tư và cũng đủ năng lực tham gia đấu thầu (công trình đấu thầu chính là cầu Buôn Trai và Dự án Quốc lộ 14C) và đổi tên công ty thành “Công ty Cổ phần Đạt Phương” theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 27/09/2005.</p> <p>Là năm bước ngoặt của Công ty khi mà với năng lực thi công còn chưa có kinh nghiệm, nhưng Công ty đã chứng minh thành công qua công trình Cầu Trái Hút (Yên Bái) là cầu có vốn đầu tư lớn nhất tỉnh Yên Bái lúc bấy giờ và cũng là công trình có công nghệ phức tạp (đúc hẫng cân bằng với khẩu độ 150m). Thể hiện một công ty non trẻ nhưng đã thể hiện được tầm vóc và khát vọng đạt những kết quả cao hơn, tốt đẹp hơn.</p>
Năm 2010	<p>Là năm công ty có bước đột phá trong lĩnh vực đầu tư và thi công xây lắp. Thông qua công trình thủy điện Sông Bung 6 – Quảng Nam (là công trình thủy điện đầu tiên của Công ty vừa đầu tư vừa thi công xây lắp với tổng công suất là 30MW, tổng vốn đầu tư gần 700 tỷ đồng. Tuy chỉ là thủy điện nhỏ nhưng chứa đựng một sự bứt phá trong tư duy của người dẫn đầu, năng lực của cả đội ngũ nhân lực thực hiện dự án hoàn thành tiến độ để đưa vào khai thác hiệu quả).</p>
Năm 2012	<p>Thi công cầu Cửa Đại – Quảng Nam (là công trình cầu trọng điểm của Quốc Gia) với công nghệ phức tạp (Thi công cọc khoan nhồi đường kính lớn nhất Việt Nam 2m và bộ, thân trụ lớn). Thể hiện được tầm vóc của Đạt Phương trong việc thi công và đã nhận được bằng khen của thủ tướng chính phủ Nguyễn Tấn Dũng. Trong năm 2013 doanh thu công ty bứt phá lên cột mốc trên 1.000 tỷ đồng, lọt vào top 500 DN tư nhân lớn nhất Việt Nam.</p>
Năm 2014	<p>Thi công dự án liên kết với nhà thầu nước ngoài, cụ thể công trình cầu Niệm 2 và đường dẫn (Hải Phòng) với giá trị hợp đồng 700 tỷ đồng, liên kết với nhà thầu OHL Tây Ban Nha (một nhà thầu nước ngoài uy tín tại Việt Nam).</p>
Năm 2015	<p>Tiếp tục mở rộng đầu tư các dự án thủy điện phức tạp hơn bằng việc đầu tư xây dựng công trình thủy điện Sơn Trà 1 (một công trình thủy điện có hầm dẫn dòng thuộc loại dài tại Việt Nam hơn 7,3km hầm và thi công trong thời gian ngắn 3 năm, dự kiến hoàn thành phát điện vào Quý II/2018), số vốn hơn 2.000 tỷ đồng thể hiện tầm vóc của Đạt Phương năng động, uy tín và chuyển biến linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>
Năm 2016	<p>Đến nay, Công ty đã tăng quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2016, tổng mức vốn điều lệ thực góp của Công ty là 65.876.520.000 đồng.</p> <p>Sau 15 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Đạt Phương, với phương châm “Mang hải lòng đến bạn”, đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy</p>

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Thời gian

diện trong nước và dần vươn ra tầm quốc tế.

Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương

### 1.3. Các thành tích đã đạt được

Với những thành tựu đã đạt được trong suốt nhiều năm hình thành và phát triển, Công ty đã vinh dự nhận nhiều giải thưởng:

**Bảng 4: Các thành tích đã đạt được**

STT	Danh hiệu, giải thưởng	Đơn vị bình chọn, trao tặng
1	Top 50 doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc nhất năm 2015	Báo Vietnamnet & Vietnam Report JSC
2	Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2013, 2014	Báo Vietnamnet & Vietnam Report JSC
3	Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2010, 2012	Báo Vietnamnet & Vietnam Report JSC
4	Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. HCM (đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng công trình cầu Thủ Thiêm)	UBND TP.HCM
5	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải (đã có nhiều thành tích trong tham gia xây dựng dự án cầu Bến Thủy)	Bộ Giao thông Vận tải
6	Bằng khen của Chủ tịch UBND TP. HCM (đã có nhiều thành tích thành trong công tác tổ chức, thi công 02 công trình cầu vượt bê tông cốt thép tại 02 nút giao thông tại các giao lộ 1A – Tỉnh lộ 10B)	UBND TP.HCM
7	Giấy khen của Sở GTVT TP. HCM (đã có nhiều thành tích trong công trình xây dựng cầu An Nghĩa – huyện Cần Giuộc)	Sở GTVT TP.HCM
8	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang (đã có thành tích trong thực hiện dự án xây dựng cầu giao thông trên QL1 đúng tiến độ)	UBND tỉnh Tiền Giang
9	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa (đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện dự án cầu Yên Hoành - tỉnh Thanh Hóa)	UBND tỉnh Thanh Hóa
10	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre (lập thành tích xuất sắc trong tham gia xây dựng 10 cầu trên đường tỉnh 883, huyện Bình Đại, Bến Tre)	UBND tỉnh Bến Tre
11	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái (có thành tích xuất sắc trong đầu tư xây dựng công trình cầu Trái Hút)	UBND tỉnh Yên Bái
12	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng công trình cầu Chợ Kinh, đường tỉnh 940, tỉnh Sóc Trăng)	UBND tỉnh Sóc Trăng
13	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam (có thành tích thi	UBND tỉnh Quảng Nam

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



STT	Danh hiệu, giải thưởng	Đơn vị bình chọn, trao tặng
	công đảm bảo tiến độ, chất lượng Thủy điện Sông Bung 6)	
14	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang (có thành tích trong công tác thi công các cầu trên tuyến đường tỉnh 941)	UBND tỉnh An Giang
15	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum (có thành tích xuất sắc trong quá trình thi công cầu tạm Kon BRai, QL24)	UBND tỉnh Kon Tum

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương*

## 2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

**Bảng 5: Cơ cấu tổ chức của Công ty**

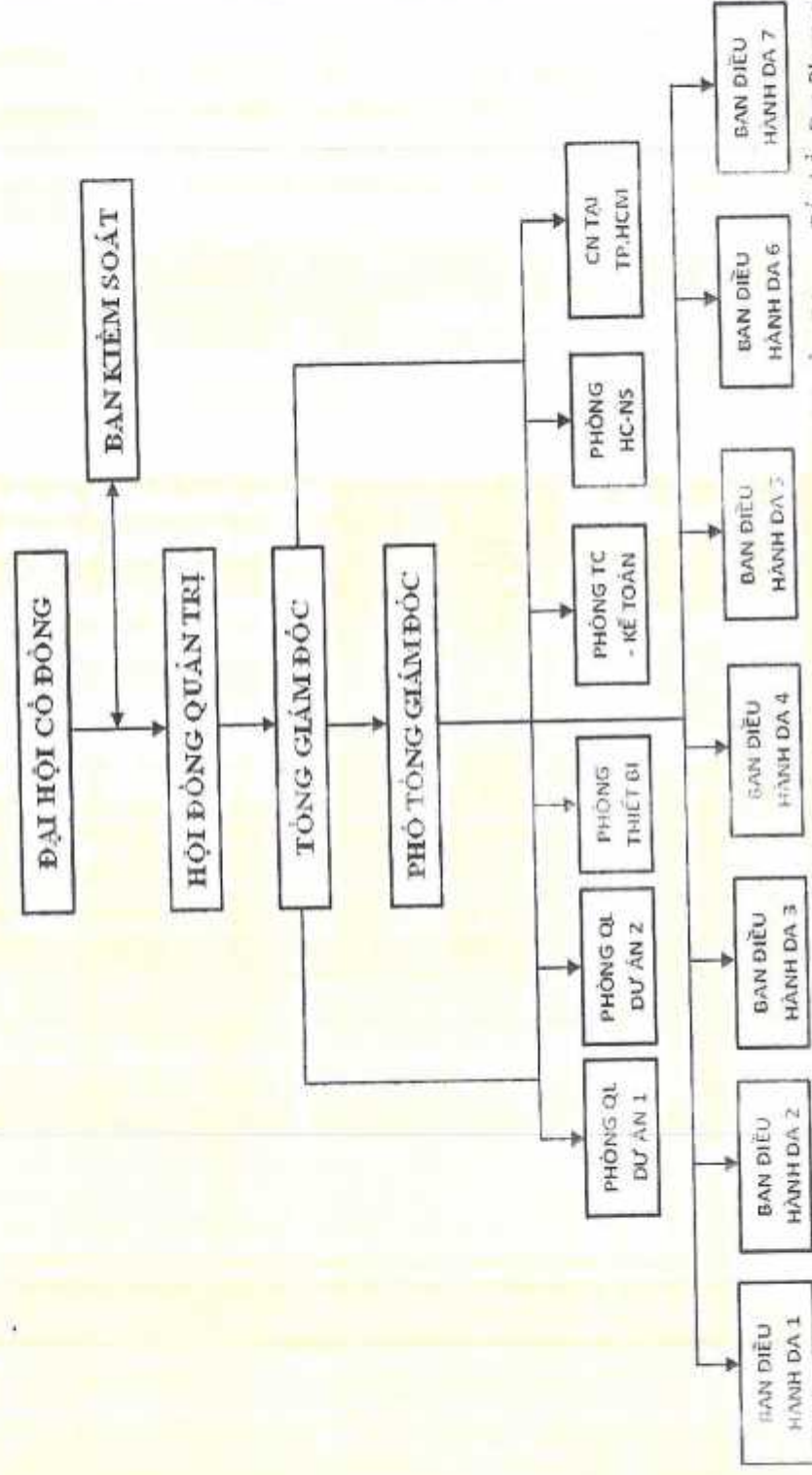
Chức vụ/Đơn vị/Chức năng	Địa điểm
Trụ sở chính	Tầng 8, Tòa nhà Bảo An, số 62 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Chi nhánh tại TP.HCM	51-53 Đường số 16, Khu phố 5, Phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Các công ty con	Công ty Cổ phần Đạt Phương có 03 Công ty con là Công ty cổ phần Sông Bung, Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi và Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn.

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương)*

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.



(Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương)

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Công ty Cổ phần Đạt Phương được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành. Cấu trúc Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo liên kết chặt chẽ, vận hành linh hoạt và phù hợp với lĩnh vực hoạt động. Hiện tại, cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty gồm có:

## ➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. Theo Điều lệ, Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- Quyết định dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;

## ➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền. Theo Điều lệ, Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Điều lệ Công ty;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại điều 60 của Điều lệ Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với các vị trí quan trọng của Công ty gồm: Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng, trưởng các phòng nghiệp vụ công ty và Giám đốc các bộ phận trực thuộc; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Minh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
2	Phạm Kim Châu	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Lương Thị Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Phạm Quang Bình	Thành viên Hội đồng quản trị

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương*

### ➤ Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Hồng Diệp	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lê Thị Hà	Thành viên Ban kiểm soát

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương*

## ➤ Ban Tổng giám đốc

Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết thông qua một cách hợp thức. Các thành viên Ban tổng giám đốc của Công ty tại thời điểm lập Bản Công Bố Thông Tin này bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Minh Tuấn	Tổng Giám đốc
2	Phạm Kim Châu	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
3	Phạm Quang Bình	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Ngọc Hào	Phó Tổng Giám đốc
5	Trần Thái Lợi	Phó Tổng Giám đốc
6	Ngô Đức Tình	Phó Tổng Giám đốc
7	Vũ Văn Phi	Kế toán trưởng

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương*

Các phòng ban nghiệp vụ của Công ty bao gồm

- **02 Phòng Quản lý dự án:** Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty về công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn lao động; về công tác điều hành quản lý việc triển khai thi công các dự án; về việc quản lý, cấp phát vật tư phục vụ triển khai thi công các dự án; về đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, công tác đào tạo phục vụ nâng cao chất lượng, chất lượng quản lý, cụ thể:
  - Chịu trách nhiệm chính trong công tác lập hồ sơ đấu thầu, hồ sơ chào thầu đối với các công trình xây lắp.
  - Chịu trách nhiệm chính, phối hợp với các bộ phận liên quan nghiên cứu thương thảo hợp đồng thi công, thanh lý hợp đồng, bổ sung, gia hạn (nếu có) với chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính.
  - Chịu trách nhiệm chính, phối kết hợp với các bộ phận liên quan trong việc lựa chọn và thương thảo hợp đồng giao khoán, thanh lý hợp đồng, bổ sung, gia hạn (nếu có) với các nhà thầu phụ, với các đơn vị thi công trong Công ty.

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị để lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, Công nghệ, Biện pháp thi công, các đề trình thay đổi của dự án trình Chủ đầu tư, tư vấn giám sát, nhà thầu chính (nếu có).
  - Chủ trì, phối hợp với các đơn vị để lập biện pháp tổ chức thi công nội bộ, tìm biện pháp tối ưu để đáp ứng tiến độ, chất lượng, hạ giá thành và an toàn lao động.
  - Giám sát chất lượng kỹ thuật, ATLD các công trình do công ty ký hợp đồng, kết hợp với các đơn vị để xử lý các phát sinh về kỹ thuật, khối lượng làm cơ sở thanh quyết toán các công trình.
  - Chịu trách nhiệm chính, phối kết hợp các đơn vị thi công lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ thanh quyết toán, nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư (hoặc nhà thầu chính), với các đơn vị thi công của công ty (kể cả thầu phụ), lưu giữ hồ sơ hoàn công.
  - Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty về việc tổ chức triển khai thi công các công trình, kiểm soát chất lượng, tiến độ, khối lượng, giá thành các dự án thi công trong quá trình thực hiện.
  - Các nhiệm vụ cụ thể khác do Ban Tổng Giám đốc giao.
- **Phòng Thiết bị:** Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty về công tác quản lý thiết bị, đầu tư đổi mới thiết bị; về đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, công tác đào tạo phục vụ nâng cao năng lực, chất lượng quản lý. Cụ thể:
- Tham mưu cho Tổng giám đốc trong công tác mua sắm, thanh lý, đổi mới các máy móc, thiết bị.
  - Đảm bảo và ghi chép chính xác lý lịch của các đầu thiết bị, theo dõi hoạt động và diễn biến của thiết bị; việc theo dõi, quản lý số lượng, chất lượng các thiết bị theo từng thời điểm tại các đơn vị để điều động thiết bị cho phù hợp với nhiệm vụ sản xuất của từng đơn vị, công trường.
  - Biên soạn, hướng dẫn các quy trình, quy phạm kỹ thuật về việc bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, sử dụng thiết bị, máy móc và phổ biến tới từng công nhân vận hành. Biên soạn và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt các quy định về quản lý thiết bị.
  - Lập kế hoạch sửa thường xuyên, sửa chữa lớn các máy móc thiết bị. Chủ trì việc sửa chữa máy móc thiết bị đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
  - Các nhiệm vụ cụ thể khác do Ban Tổng giám đốc giao.
- **Phòng Tài chính kế toán:** Tham mưu cho Tổng giám đốc công ty trong công tác quản lý tài chính, kế toán về định hướng đầu tư, hoạch định thị trường tài chính.
- Công tác hạch toán kế toán.**
- Tổ chức công tác hạch toán, lập báo cáo tài chính trong toàn Công ty.
  - Thực hiện hạch toán và tổng hợp quyết toán tập trung toàn Công ty bao gồm: Hạch toán chi phí sản xuất, kinh doanh, chi phí quản lý và các phát sinh khác; Hạch toán doanh

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

thu, giá thành, lãi lỗ; Hạch toán các loại vốn quỹ; Hạch toán các khoản thanh toán, trích nộp.

- Lưu trữ, bảo quản hồ sơ chứng từ, tài liệu kế toán. Cung cấp thông tin tài chính theo quy định.
- Phối hợp cùng các phòng liên quan xây dựng, hướng dẫn công tác tài chính kế toán, hạch toán kinh doanh toàn Công ty.

### Công tác khác.

- Tập hợp, theo dõi, xử lý, phát hành cổ phần, cổ phiếu, cổ tức của các nhà đầu tư.
  - Phối kết hợp với các bộ phận liên quan trong việc lập quyết toán các công trình với chủ đầu tư, nhà thầu chính và các đơn vị thi công của Công ty (kể cả thầu phụ).
  - Trực tiếp theo dõi, quản lý phần vốn góp của Công ty khi liên danh với các nhà đầu tư khác hoặc đầu tư mua cổ phần ở Công ty khác.
- **Phòng Hành chính nhân sự:** Tham mưu giúp Tổng giám đốc trong công tác tổ chức, công tác cán bộ, công tác lao động, tiền lương, công tác an toàn bảo hộ lao động, công tác thi đua khen thưởng, quảng bá hình ảnh và công tác hành chính đời sống.
- **Chi nhánh, Ban điều hành dự án:** Giúp Tổng giám đốc công ty trong việc quản lý, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh trong khu vực hoặc dự án được giao phụ trách.
- Trực tiếp quản lý về mọi hoạt động của các đơn vị trực thuộc Chi nhánh, Ban điều hành.
  - Chủ động đề xuất với Lãnh đạo công ty các biện pháp quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành sản xuất của Chi nhánh, Ban điều hành cũng như ở các đơn vị trực thuộc.
  - Trực tiếp quan hệ, làm việc với các cấp địa phương, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, tư vấn, các cơ quan liên quan để giải quyết các công việc liên quan đến nhiệm vụ được giao.
  - Nhiệm vụ cụ thể do Tổng giám đốc giao.
- **Các Đội thi công:**
- Là đơn vị trực tiếp sản xuất kinh doanh, được giao khoán tự hạch toán hoặc không giao khoán, có nhiệm vụ thi công một số hạng mục hoặc toàn bộ dự án, công trình cầu – đường hoặc các nhiệm vụ được giao khác.
  - Công ty giao nhiệm vụ thi công một phần hoặc toàn bộ công trình cho đơn vị thi công bằng quyết định giao việc hoặc hợp đồng giao khoán.
4. **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ**
- **Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty (tại ngày 03/04/2017)**

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**Bảng 6: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty**

Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Lương Minh Tuấn	Số nhà 49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	900.219	13,67
Lương Thị Thanh	Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội	654.267	9,93
Phạm Kim Châu	Số 33(B3) Khu Tập thể Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	387.029	5,88
Trần Anh Tuấn	217 – A4 Tập thể Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	355.366	5,39

*Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 03/04/2017 – VSD*

### ➤ Danh sách cổ đông sáng lập

**Bảng 7: Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty**

Tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Lương Minh Tuấn	Số nhà 49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	900.219	13,67
Phạm Văn Đích	SN 49, đường Trần Hưng Đạo, phường Đề Thám, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình	0	0
Lương Tuấn Minh	Thôn Đạo Ngán, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây	283.102	4,3
Trần Thị Hà	20C, đường Hoàng Văn Thụ nội dài, phường Iarking, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	0	0
Nguyễn Thị Chinh	Số 6, tổ 1, Vĩnh Phúc 1, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	0	0

*Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKDN số 0101218757 DPG*

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 119, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 thì cổ đông sáng lập của Công ty hiện nay không còn bị hạn chế chuyển nhượng.

### ➤ Cơ cấu cổ đông của Công ty (tính đến ngày 03/04/2017)

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



**Bảng 8: Cơ cấu cổ đông của Công ty**

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ
<b>Cổ đông tổ chức</b>			
- Trong nước	3	1.009	0,02%
- Nước ngoài			
<b>Cổ đông cá nhân</b>			
- Trong nước	541	6.586.643	99,98%
- Nước ngoài			
<b>Tổng</b>	<b>544</b>	<b>6.587.652</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 03/04/2017 – VSD

5. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức phát hành, những Công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

➤ **Danh sách Công ty mẹ của tổ chức phát hành**

Không có

➤ **Danh sách Công ty con của tổ chức phát hành**

Tại thời điểm ngày 31/12/2016, Công ty Cổ phần Đạt Phương có các công ty con sau:

**Bảng 9: Danh sách Công ty con của tổ chức phát hành**

TT	Tên Công ty	Vốn điều lệ thực góp (Triệu đồng)	Phần vốn góp của Công ty	
			Tỷ lệ sở hữu	Giá trị (Triệu đồng)
1	Công ty Cổ phần Sông Bung	190.000	61,32%	116.508
2	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	5.000	100,00%	5.000
3	Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi (*)	151.700	66,74%	101.250

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của DPG

(\*) Tính đến thời điểm Tháng 02/2017, số Vốn điều lệ thực góp của Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi là 210 tỷ đồng (Theo giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4300506732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 24/02/2017), số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Đạt Phương tại Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi tính đến tháng 02/2017 là 142.950.000.000 đồng (tương đương 68,07% Vốn điều lệ của Công ty con này)

❖ **Thông tin về các công ty con của Tổ Chức Phát Hành:**

**1. Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn**

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Địa chỉ: 51 – 53 đường số 16, KP. 5, P. An Phú, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0310295378;
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 5.000.000.000 đồng;
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 100%
- Hoạt động kinh doanh chính: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện.

### 2. Công ty Cổ phần Sông Bung

- Địa chỉ: Tầng 7 Tòa nhà Bảo Anh, Số 62 Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Hà Nội;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103542893;
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 190.000.000.000 đồng;
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 61,32%
- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam; xây dựng.

### 3. Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

- Địa chỉ: Lô N1.1-14, KĐT An Phú Sinh, đường Đinh Tiên Hoàng, P. Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4300506732;
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp (tháng 2/2017): 210.000.000.000 đồng;
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 68.07%
- Hoạt động kinh doanh chính: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sơn Trà 1A, Sơn Trà 1B, Quảng Ngãi.

### ➤ Danh sách công ty có vốn góp của Tổ chức phát hành

**Bảng 10: Danh sách công ty có vốn góp của Tổ chức phát hành**

STT	Tên	Địa chỉ	Giá trị sở hữu (đồng)	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cầu Đồng Nai	Số 939A Đường Xa Lộ Hà Nội, khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	1.800.000.000	0,42%

Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



## 6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Tháng 3/2002, Công ty Cổ phần Đạt Phương chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty từ đó đến nay cụ thể như sau:

**Bảng 11: Quá trình tăng vốn của Công ty**

Thời điểm	Vốn tăng thêm/giảm đi (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)	Ghi chú
ĐKDN lần đầu 3/2002	-	10.000.000.000	- Công ty thành lập và đăng ký kinh doanh với 6 cổ đông sáng lập
6/2002	(7.800.000.000)	2.200.000.000	- Giảm vốn do Cổ đông sáng lập góp không đủ theo số lượng đăng ký thành lập doanh nghiệp
Năm 2004	1.913.000.000	4.113.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: Phát hành riêng lẻ</li> <li>- Quyết định số 01/QĐ-XDVTDP ngày 14/2/2004 của Đại hội đồng cổ đông; đăng ký góp vốn từ 2,2 tỷ đồng lên 5 tỷ đồng.</li> <li>- Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 1/3/2004 do Sở KHĐT Hà Nội cấp.</li> <li>- Vốn điều lệ thực góp tới 31/12/2004 là 4,113 tỷ đồng.</li> </ul>
Năm 2005	887.000.000	5.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: Phát hành cho các cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu.</li> <li>- Góp bổ sung tiếp phần còn thiếu của Quyết định 01/QĐ-XDVTDP ngày 14/2/2004 của Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>- Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 1/3/2004 do Sở KHĐT Hà Nội cấp.</li> </ul>
Năm 2005	7.726.000.000	12.726.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu.</li> <li>- Quyết định số 92b/QĐ/ĐP ngày 18/7/2005 của Đại hội đồng cổ đông đăng ký góp vốn từ 5 tỷ đồng lên 16 tỷ đồng.</li> <li>- Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 27/9/2005 do Sở KHĐT Hà Nội cấp.</li> <li>- Vốn điều lệ thực góp tới 31/12/2005 là 12,726 tỷ đồng.</li> </ul>

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Thời điểm	Vốn tăng thêm/giảm đi (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)	Chi chú
Năm 2006	1.453.000.000	14.179.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hình thức: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu.</li> <li>Góp bổ sung vốn tiếp phần còn thiếu của Quyết định số 92b/QĐ/ĐP ngày 18/7/2005 của Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 27/9/2005 do Sở KHĐT Hà Nội cấp.</li> <li>Vốn điều lệ thực góp tới 31/12/2006 là 14,179 tỷ đồng.</li> </ul>
30/03/2007	1.821.000.000	16.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hình thức: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông sáng lập và cổ đông khác.</li> <li>Góp bổ sung vốn tiếp phần còn thiếu của Quyết định số 92b/QĐ/ĐP ngày 18/7/2005 của Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 27/9/2005 do Sở KHĐT Hà Nội cấp.</li> </ul>
31/7/2007	4.072.940.000	20.072.940.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>Quyết định số 01/2007 ngày 10/3/2007 của Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 16/4/2007 do Sở KHĐT Hà Nội cấp.</li> <li>Vốn điều lệ thực góp tới 31/12/2007 là 20.072.940.000 đồng.</li> </ul>
Năm 2008	Đợt I: 4.014.580.000		<ul style="list-style-type: none"> <li>Hình thức: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức + Chào bán cho cổ đông hiện hữu.</li> <li>Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2008/NQ – ĐHCĐ ngày 31/3/2008.</li> </ul>
		25.040.280.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng số 341/UBCK – GCN ngày 10/10/2008 do UBCKNN cấp</li> </ul>
	Đợt II: 952.760.000		<ul style="list-style-type: none"> <li>Hình thức: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ.</li> <li>CV số 1893/UBCK – QLPH ngày 18/9/2008 của UBCKNN.</li> </ul>
Năm 2009(*)	5.247.940.000	30.288.220.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hình thức: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức + phát hành cổ phiếu thưởng và phát hành riêng lẻ.</li> <li>Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2009/NQ – ĐHCĐ ngày 18/4/2009 và NQ HĐQT số 11/NQ/2009 – HĐQT – ĐP ngày 2/6/2009.</li> </ul>

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Thời gian	Vốn tăng hoặc giảm (đồng)	Vốn điều lệ (đồng)	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng của UBCKNN vào ngày 16/6/2009.</li> <li>- CV số 657/UBCK – TT ngày 8/3/2010 của UBCKNN v/v nhắc nhở CTCP Đạt Phương trong việc thực hiện phát hành riêng lẻ theo quy định pháp luật.</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 7 ngày 24/08/2010 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp</li> </ul>
Năm 2010	15.144.030.000	45.432.250.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.</li> <li>- Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2010/NQ – ĐHCĐ ngày 18/4/2010.</li> <li>- CV số 1389/UBCK – QLPH ngày 17/5/2010 của UBCKNN v/v trả cổ tức bằng cổ phiếu của CTCP Đạt Phương.</li> <li>- Thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của UBCKNN vào ngày 27/05/2010.</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 8 ngày 20/12/2010 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp.</li> </ul>
Năm 2011	20.444.270.000	65.876.520.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức.</li> <li>- Nghị quyết ĐHCĐ số 04/QĐ-ĐP-ĐHCĐ ngày 24/6/2011.</li> <li>- Thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của UBCKNN vào ngày 03/06/2011.</li> <li>- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần thứ 9 ngày 06/07/2011 do Sở Kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp.</li> </ul>

Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương

(\*) Trong năm 2009, Công ty đã thực hiện phát hành riêng lẻ 300.000.000 đồng theo đúng mục đích phát hành đã được ĐHCĐ thường niên năm 2009 thông qua. Theo đó toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành riêng lẻ 300 triệu đồng đã được Công ty sử dụng vào mục đích bổ sung Vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Đạt Phương. Công ty đã báo cáo Ủy ban chứng khoán tại Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành số 56/2010/DP-TCKT ngày 18/06/2010). Tại BCTC kiểm toán năm 2009, số tiền này đã được hạch toán vào Tài khoản Vốn đầu tư của chủ sở hữu, đồng thời thể hiện tại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại điểm 1, mục III: Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

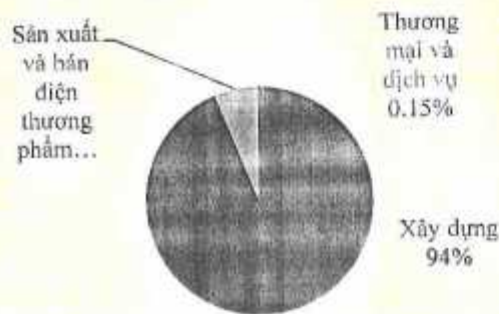
*góp vốn của chủ sở hữu.*

### 7. Hoạt động kinh doanh

#### 7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

##### ▪ Các hoạt động kinh doanh chủ yếu của công ty

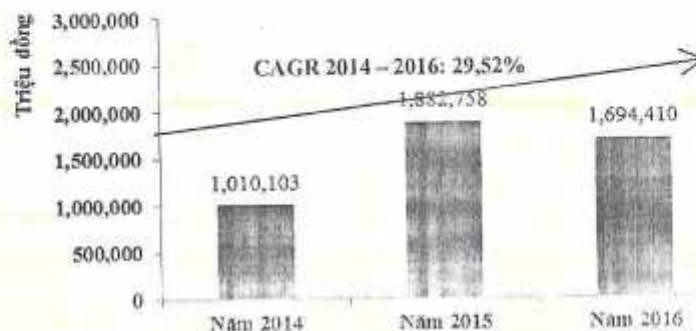
Doanh thu của CTCP Đạt Phương và các công ty con (hợp nhất) đến từ lĩnh vực xây dựng, hoạt động sản xuất, bán điện thương phẩm và hoạt động thương mại và dịch vụ. Trong đó, doanh thu từ hoạt động xây dựng chiếm 94% tổng doanh thu, doanh thu từ hoạt động sản xuất và bán điện thương phẩm chiếm 6%, doanh thu từ hoạt động thương mại và dịch vụ chiếm tỷ trọng không đáng kể.



##### ➤ Hoạt động lĩnh vực xây dựng

Với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng và thi công dự án, Đạt Phương đã từng bước khẳng định được thương hiệu và uy tín trong thị trường xây dựng. Tính đến nay, Đạt Phương đã và đang tham gia thi công xây dựng rất nhiều công trình hạ tầng, thủy điện lớn nhỏ trong cả nước. Đặc biệt, các công trình mà Đạt Phương thi công không chỉ đảm bảo chất lượng mà còn đáp ứng tiến độ, luôn được các chủ đầu tư tin tưởng. Ngoài ra, Công ty luôn giữ gìn tốt mối quan hệ với các Ban Quản lý dự án của Bộ Giao thông, Tổng cục đường bộ Việt Nam và các tỉnh thành trong cả nước.

**Doanh thu xây dựng giai đoạn 2014 - 2016**



\* Ghi chú: CAGR (Compound Annual Growth Rate) : Tỷ lệ tăng trưởng hàng năm kép

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

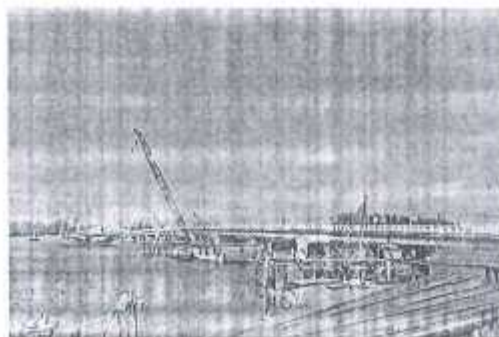


Doanh thu từ hoạt động xây dựng của Công ty có mức tăng trưởng tốt trong giai đoạn 2014 – 2016. Tuy nhiên, doanh thu hoạt động xây dựng năm 2016 chỉ đạt 1.694 tỷ đồng giảm 10% so với năm 2015, nguyên nhân là do mức độ cạnh tranh của thị trường xây dựng hạ tầng giao thông ngày càng lớn, nhiều công trình Công ty đã ký hợp đồng nhưng Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng như: cầu Niệm, đường Vạn Tường, dự án BOT mở rộng Quốc Lộ 1A làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

### Hình một số dự án xây lắp tiêu biểu của Công ty



Dự án Cầu Yên Hoành – Thanh Hóa



Dự án Cầu Trà Bồng – QL1A



Dự án Cầu Kinh Xáng – QL1A



Dự án Cầu Bến Thủy - Nghệ An

### Hoạt động sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm

Công ty Cổ phần Sông Bung là công ty con của Công ty Cổ phần Đạt Phương (CTCP Đạt Phương chiếm 61,32% vốn điều lệ), là chủ đầu tư dự án thủy điện Sông Bung 6. Đến thời điểm 31/3/2017, Dự án Thủy điện Sông Bung 6 là dự án đã cho doanh thu, các dự án thủy điện khác đều đang trong quá trình nghiên cứu đầu tư hoặc đang xây dựng:

- **Dự án Thủy điện Sông Bung 6**
  - + Tên dự án: Thủy điện Sông Bung 6
  - + Địa điểm xây dựng: Huyện Nam Giang - Tỉnh Quảng Nam
  - + Tổng công suất phát điện: 29MW

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- + Tổng mức đầu tư: 674 tỷ đồng
- + Thủy điện Sông Bung 6 gồm hai tổ máy với tổng công suất 29MW, tổ máy thứ 1 bắt đầu phát điện vào tháng 8/2012 và tổ máy thứ 2 phát điện vào tháng 10/2012.

### Một số hình ảnh Dự án Thủy điện Sông Bung 6

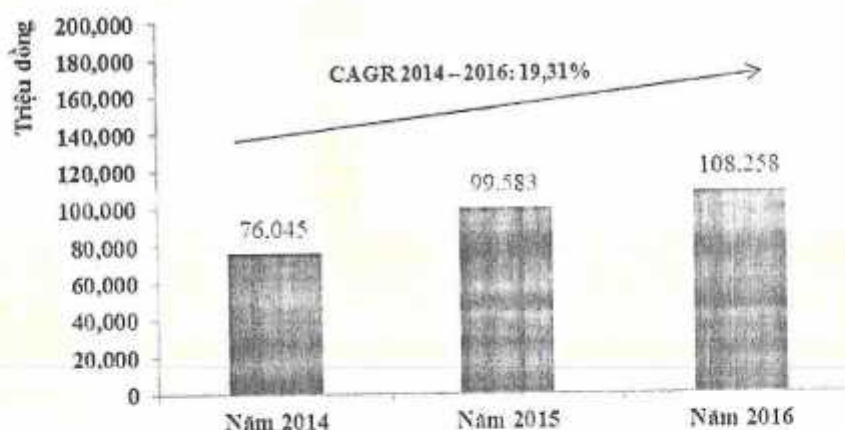


Toàn cảnh dự án



Khu điều hành Dự án

### Doanh thu hoạt động kinh doanh điện thương phẩm giai đoạn 2014 – 2016



Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đại Phương năm 2015, 2016

Giống như hoạt động xây lắp, doanh thu từ hoạt động bán điện thương phẩm của Công ty cũng có mức tăng trưởng tốt trong giai đoạn 2014 – 2016. Doanh thu hoạt động bán điện thương phẩm năm 2016 đạt 108,2 tỷ đồng tăng 8,7% so với năm 2015, nguyên nhân là hiện tượng thời tiết cực đoan El Nino từ năm 2015 gây khô hạn liên tiếp gần cuối năm 2016. Đến tháng 11,12/2016 mưa lũ bắt đầu xuất hiện tại khu vực miền Trung và Nam Trung Bộ nên các nhà máy của Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Bung được phát hết công suất, do đó sản lượng phát điện 02 tháng cuối năm 2016 đạt được khá cao so với kế hoạch. Hiện tại, Công ty đang tiến hành Đầu tư xây

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



dựng Dự án Thủy điện Sơn Trà 1 tại tỉnh Quảng Ngãi, dự kiến Quý II/2018 sẽ đưa vào vận hành.

## ➤ Hoạt động thương mại và dịch vụ

Chủ yếu là hoạt động cho thuê thiết bị, vật tư luân chuyển, cấp bán vật liệu xây dựng cho các công ty con để thực hiện các dự án thi công đã ký kết.

- Doanh thu của từng nhóm sản phẩm

**Bảng 12: Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016 và Quý I/2017**

TT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
		Doanh thu (tỷ đồng)	Tỉ trọng (%)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tỉ trọng (%)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tỉ trọng (%)
1	Hợp đồng xây dựng	1.943,0	90,1%	1.970,8	92,2%	196,6	83,3
2	Cung cấp dịch vụ	38,3	1,8%	9,1	0,4%	0,1	0,02
3	Bán hàng hóa	175,8	8,1%	158,7	7,4%	39,3	16,68
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.157,1</b>	<b>100,0%</b>	<b>2.138,6</b>	<b>100,0%</b>	<b>236</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đạt Phương năm 2015, 2016 và BCTC quý I/2017 của Công ty

**Bảng 13: Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh Hợp nhất giai đoạn 2015 - 2016**

STT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2015		Năm 2016	
		Doanh thu (tỷ đồng)	Tỉ trọng (%)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tỉ trọng (%)
1	Hợp đồng xây dựng	1.882,8	94,4%	1.694,4	93,9%
2	Bán điện thương phẩm	99,6	5,0%	108,3	6,0%
3	Bán hàng hóa vật tư, dịch vụ	11,6	0,6%	2,6	0,1%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.994</b>	<b>100,0%</b>	<b>1.805,3</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đạt Phương năm 2015, 2016

Doanh thu của công ty mẹ lớn hơn doanh thu hợp nhất do phát sinh các giao dịch nội bộ giữa công ty mẹ và công ty con, cụ thể:

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**Bảng 14: Các giao dịch giữa Công ty mẹ với Công ty con giai đoạn 2015 – 2016**

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Công ty	Năm 2015	Năm 2016
<b>I</b>	<b>Công ty Cổ phần Sông Bung</b>		
1	Doanh thu bán vật tư và cho Công ty con thuê thiết bị	49,3	83,3
2	Khối lượng xây lắp thuê Công ty con thực hiện	324,1	129,4
3	Thuê vật tư, thiết bị của Công ty con	0,1	0,2
4	Công ty con chia cổ tức	-	11,7
<b>II</b>	<b>Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn</b>		
1	Doanh thu bán vật tư và cho Công ty con thuê thiết bị	153,2	81,9
2	Khối lượng xây lắp thuê Công ty con thực hiện	329,4	162,2
3	Thuê vật tư, thiết bị của Công ty con	0,2	0,1
<b>III</b>	<b>Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi</b>		
1	Khối lượng xây lắp thực hiện cho Công ty con	69,2	277,9
2	Góp vốn vào Công ty con	47,8	

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán của Đạt Phương năm 2015, 2016

- Lợi nhuận gộp theo các nhóm sản phẩm qua các năm

**Bảng 15: Cơ cấu Lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm Công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016**

TT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2015		Năm 2016	
		Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Hợp đồng xây dựng	171,8	92,5%	139,3	98,0%
2	Cung cấp dịch vụ	13,8	7,5%	1,7	1,2%
3	Bán hàng hóa	-	0,0%	1,1	0,8%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>185,6</b>	<b>100,0%</b>	<b>142,1</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đạt Phương năm 2015, 2016 và BCTC quý I/2017 của Công ty

**Bảng 16: Cơ cấu Lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm Hợp nhất giai đoạn 2015 – 2016**

TT	Lĩnh vực kinh doanh	Năm 2015		Năm 2016	
		Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Hợp đồng xây dựng	233,7	78,8%	154,4	68,2%
2	Bán điện thương phẩm	62,9	21,2%	70,7	31,3%
3	Bán hàng hóa vật tư	-	0,0%	1,1	0,5%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>296,6</b>	<b>100,0%</b>	<b>226,2</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán của DPG năm 2015, 2016

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Lợi nhuận gộp của Công ty chủ yếu đến từ Hoạt động kinh doanh xây dựng và Sản xuất và bán điện thương phẩm. Trong năm 2016, mặc dù doanh thu từ hoạt động xây dựng chiếm 93,9% tổng doanh thu nhưng lợi nhuận gộp chỉ chiếm tỷ trọng 68,2% tổng lợi nhuận gộp. Mặt khác doanh thu sản xuất và bán điện thương phẩm chỉ chiếm 6% tổng doanh thu nhưng đem đến 31,3% lợi nhuận gộp. Nguyên nhân là do Biên lợi nhuận gộp của hoạt động xây dựng thấp chỉ đạt 9,1% doanh thu trong khi đó hoạt động sản xuất điện và bán điện thương phẩm có biên lợi nhuận gộp cao đạt 65,2% doanh thu nhờ đó Biên lợi nhuận gộp của toàn công ty đạt 12,5% tổng doanh thu.

## ▪ Cơ cấu Tổng doanh thu giai đoạn 2015 – 2016

**Bảng 17: Cơ cấu Tổng doanh thu Công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016 và Quý I/2017**

STT	Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.157,2	99,8%	2.138,6	97,8%	236	97,95
2	Doanh thu hoạt động tài chính	3,4	0,1%	32,4	1,5%	0,9	0,39
3	Doanh thu khác	1,3	0,1%	15,7	0,7%	4	1,66
	<b>Tổng</b>	<b>2.161,9</b>	<b>100,0%</b>	<b>2.186,7</b>	<b>100,0%</b>	<b>240,9</b>	<b>100,0%</b>

*Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đạt Phương năm 2015, 2016 và BCTC quý I/2017 của Công ty*

**Bảng 18: Cơ cấu Tổng doanh thu Hợp nhất giai đoạn 2015 - 2016**

STT	Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.993,9	99,7%	1.805,3	97,9%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	4,0	0,2%	21,4	1,2%
3	Doanh thu khác	1,4	0,1%	16,8	0,9%
	<b>Tổng</b>	<b>1.999,3</b>	<b>100,0%</b>	<b>1.843,5</b>	<b>100,0%</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán của DPG năm 2015, 2016*

Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ hàng năm đều chiếm hơn 97% cơ cấu tổng doanh thu của Công ty Cổ phần Đạt Phương. Doanh thu chính của Công ty đến từ hoạt động xây dựng trong đó chủ yếu là xây dựng cầu đường và các công trình thủy điện. Năm 2016, Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 1.805 tỷ đồng, giảm 9,4% so

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

với năm 2015. Nguyên nhân là do doanh thu hoạt động xây dựng giảm 10,0% so với năm 2015 và doanh thu từ hoạt động sản xuất và kinh doanh điện năm 2016 tăng 8,7% so với năm 2015.

Doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác năm 2016 đều tăng mạnh so với năm 2015, nguyên nhân do trong năm 2016, Công ty nhận cổ tức đầu tư từ Công ty cổ phần xây dựng cầu Đồng Nai (511 triệu đồng) và nhận được phần lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư dự án BT 10 cầu Bến Tre từ Công ty cổ phần đầu tư Phương Nam (13,1 tỷ đồng). Ngoài ra trong năm 2016 công ty phát sinh một khoản doanh thu khác từ việc hoàn nhập các khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng giá trị 16,5 tỷ đồng.

Mặc dù doanh thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác năm 2016 đều tăng mạnh so với năm 2015, tuy nhiên Tổng doanh thu của Công ty vẫn giảm, Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2016 giảm và chỉ đạt 83% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đặt ra. Nguyên nhân của việc chưa hoàn thành kế hoạch đặt ra được Công ty nhận định do thị trường xây dựng hạ tầng giao thông năm 2016 gặp nhiều khó khăn. Nguồn vốn ngân sách cho xây dựng cơ bản giảm nhiều và tiến độ cấp phát chậm, vốn ODA rất ít có dự án khởi công mới, các doanh nghiệp cùng ngành đều giảm doanh thu so với năm 2015 khiến cho cạnh tranh ngày càng khốc liệt.

### ▪ Nguyên liệu và các yếu tố đầu vào

Nguồn cấp cấp nguyên vật liệu phục vụ thi công chủ yếu là trong nước, chỉ có một số máy móc thiết bị phục vụ thi công phải nhập từ nước ngoài, nguồn cung nguyên vật liệu trong nước nhìn chung rất phong phú, khách hàng dễ dàng tìm kiếm nhà cung cấp phù hợp. Các nhà cung cấp đầu vào đa số là các đối tác truyền thống, có uy tín, phương thức thanh toán hầu hết là trả chậm nên rất phù hợp với đặc thù hoạt động xây lắp của khách hàng.

**Bảng 19: Nguyên liệu và các yếu tố đầu vào**

Yếu tố đầu vào	Nhà cung cấp	Phương thức thanh toán
Thép	- Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Đức Thanh;	Trả chậm
	- Công ty CP Thép Việt Trung;	
	- Công ty TNHH Thương mại & Sản xuất Thép Việt	
	- CTY TNHH Việt Phú;	
	- Công ty cổ phần thương mại kim khí Hùng Kim;	
	- Tổng công ty vật liệu xây dựng số 1- TNHH MTV.	
Xi măng	- Tổng công ty vật liệu xây dựng số 1- TNHH MTV	Trả chậm
Dầm	- Công ty cổ phần bê tông 620 Châu Thới;	Trả chậm
	- Công ty cổ phần Beton 6;	
	- Công ty TNHH bê tông đúc sẵn & cơ khí Bình Dương.	
Bê tông	- Công ty xây dựng Lê Phan – TNHH	Trả chậm
Nhựa đường	- Công ty cổ phần thương mại hàng hóa quốc tế IPC	Trả chậm
Máy xây dựng	- Công ty TNHH máy xây dựng Vi Trác	Trả chậm
	- Công ty Atlas Copco Rock Drills AB	
Thuê nhân công.	- Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Phước An	Trả chậm

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Vấn đề đầu vào	Nhà cung cấp	Phương thức thanh toán
Thiết bị		
Thi công cọc vuông bê tông cốt thép	- Công ty cổ phần bê tông ly tâm Thủ Đức 1	Trả chậm
	- Công ty CP xây dựng và đầu tư Thăng Long 89	
	- Công ty CP đầu tư xây dựng và TM Phương Minh	
	- Công ty cổ phần xây dựng Thành Sơn	
	- Công ty TNHH MTV xây dựng Phú Vang	
Thầu phụ thi công	- Doanh nghiệp tư nhân Tiến Đạt	Trả chậm
	- Công ty TNHH tư vấn xây dựng Kiến Quốc	
	- Công ty CP Xây dựng và thiết bị Bình Minh	
	- Công ty CP Cơ khí và xây dựng công trình 465	
	- Công ty cổ phần xây dựng số 10	

Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương

Nhìn chung, nguồn cung cấp nguyên vật liệu chính chủ yếu đều có tính sẵn có cao, dễ dàng tìm kiếm các nhà cung cấp trên thị trường, được hưởng các chính sách ưu đãi trong thanh toán (Nhà cung cấp cung cấp hàng hóa, nguyên vật liệu trước, khách hàng thanh toán sau khi được Chủ đầu tư thanh toán). Vì sự biến động giá cả nguồn nguyên vật liệu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty cho nên để giảm bớt những tác động xấu của việc biến động giá cả nguồn nguyên vật liệu, Công ty đã thiết lập và duy trì được mối quan hệ uy tín và khăng khít với (các) nhà cung ứng để đảm bảo sự ổn định nguồn nguyên vật liệu đầu vào chính cho Công ty.

## ▪ Chi phí sản xuất kinh doanh:

**Bảng 20: Chi phí sản xuất kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016**

STT	Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Quý 1/2017	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.971,6	97,1%	1.996,5	97,0%	215,3	93,5%
2	Chi phí bán hàng	-	0,0%	-	0,0%	-	0,0%
3	Chi phí QLDN	28,8	1,4%	32,1	1,6%	9,1	2,9
4	Chi phí tài chính	27,3	1,4%	28,2	1,4%	5,8	2,6
5	Chi phí khác	3,0	0,1%	0,5	0,0%	0,04	0,0%
	<b>Tổng</b>	<b>2.030,7</b>	<b>100,0%</b>	<b>2.057,3</b>	<b>100,0%</b>	<b>230,2</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đạt Phương năm 2015, 2016 và BCTC quý I/2017 của Công ty

**Bảng 21: Chi phí sản xuất kinh doanh Hợp nhất giai đoạn 2015 - 2016**

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

STT	Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.697,4	93,8%	1.579,1	93,7%
2	Chi phí bán hàng	-	0,0%	-	0,0%
3	Chi phí QLDN	40,2	2,2%	43,8	2,6%
4	Chi phí tài chính	67,6	3,8%	61,4	3,7%
5	Chi phí khác	3,9	0,2%	0,6	0,0%
	<b>Tổng</b>	<b>1.809,1</b>	<b>100,0%</b>	<b>1.684,9</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán của DPG năm 2015, 2016

Chi phí giá vốn là chi phí có ảnh hưởng lớn nhất đến tỷ lệ lợi nhuận của Công ty Cổ phần Đạt Phương, chiếm hơn 93% tổng chi phí đối với hợp nhất toàn Công ty và trên 97% đối với Công ty mẹ. Trong đó chi phí nguyên vật liệu và chi phí dịch vụ mua ngoài chiếm tỷ trọng cao nhất, hơn 80% Tổng chi phí. Chiếm tỷ lệ lớn thứ hai trong tổng chi phí của Đạt Phương là Chi phí tài chính, chiếm 3,7% trong tổng chi phí đối với Công ty mẹ và 1,4% đối với hợp nhất toàn Công ty. Phần lớn lãi vay phát sinh do khoản vay dài hạn thực hiện đầu tư dự án thủy điện Sông Bung (31 tỷ đồng). Mặt khác, Công ty phải huy động vốn ngân hàng để bổ sung vốn lưu động phục vụ thi công xây lắp các dự án. Tuy nhiên, với lợi nhuận của công ty có thể đảm bảo được việc trả lãi vay hiện nay của mình.

**Bảng 22: Chi tiết chi phí kinh doanh theo yếu tố Công ty mẹ giai đoạn 2015 – 2016**

STT	Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Nguyên vật liệu	629,2	33,4%	836,7	45,2%	100,5	50%
2	Chi phí nhân công	151,7	8,1%	170,9	9,2%	12,6	6,2%
3	Khấu hao và phân bổ	25,4	1,4%	38,8	2,1%	9,9	4,9%
4	Dịch vụ mua ngoài	1.033,7	54,9%	787,8	42,5%	76,3	37,9%
5	Chi phí khác	41,3	2,2%	18,0	1,0%	1,9	1%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.881,3</b>	<b>100,0%</b>	<b>1.852,2</b>	<b>100,0%</b>	<b>201,3</b>	<b>100,0%</b>

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Đạt Phương năm 2015, 2016 và BCTC quý I/2017 của Công ty

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



**Bảng 23: Chi tiết chi phí kinh doanh theo yếu tố Hợp nhất giai đoạn 2015 – 2016**

STT	Chi tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Nguyên vật liệu	954,2	36,9%	1.049,7	47,0%
2	Chi phí nhân công	228,6	8,8%	203,8	9,1%
3	Khấu hao và phân bổ	51,4	2,0%	65,0	2,9%
4	Dịch vụ mua ngoài	1.235,7	47,8%	857,5	38,3%
5	Chi phí khác	115,3	4,5%	59,6	2,7%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.585,2</b>	<b>100,0%</b>	<b>2.235,6</b>	<b>100,0%</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất của DPG năm 2015, 2016*

## 7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả hoạt động SXKD hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, SXKD hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

### 7.2.1. Trình độ công nghệ

#### ➤ Áp dụng công nghệ trong lĩnh vực thi công:

Với tiêu chí hoạt động luôn chú trọng chất lượng và đảm bảo tiến độ, luôn đặt chất lượng, tiến độ là mục tiêu hàng đầu, cùng với việc tuyển dụng, đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề, chuyên nghiệp, Công ty đã đầu tư rất nhiều vào công nghệ, thiết bị thi công cơ giới hiện đại, chuyên dụng, tích cực ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất. Vì vậy các công trình do Công ty thực hiện luôn đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả cao.

Hiện nay, Công ty đã áp dụng thành công và làm chủ các công nghệ thi công xây dựng mới Việt Nam, trong đó bao gồm một số công nghệ tiêu biểu sau đây:

#### - Công nghệ thi công cầu bằng phương pháp đúc hẫng:

Với các công trình cầu bê tông cốt thép có khẩu độ nhịp lớn với cấu tạo dầm dạng dầm hộp, kết cấu nhịp thường được thi công từ 1 trụ hoặc nhiều trụ bằng thiết bị giá đỡ ván khuôn (xe đúc). Thông thường việc thi công kết cấu dầm được bắt đầu từ khối dầm trên đỉnh trụ, sau đó các phân đoạn dầm khoảng từ 3m – 5m được thi công đối xứng qua khối đỉnh trụ lần lượt từng cặp khối một về 2 phía. Kết thúc thi công mỗi nhịp bằng khối hợp long giữa nhịp đó. Các bộ cấp dự ứng lực được bố trí tùy thuộc vào biểu đồ mômen cánh hẫng với lượng bố cấp tập trung cao nhất ở trên trụ và giảm dần về 2 phía 2 nhịp bên.

Việc sử dụng phương pháp thi công hẫng cân bằng cho các cầu bê tông cốt thép dự ứng lực có nhịp trung và lớn có nhiều lợi thế, đặc biệt trong điều kiện khó khăn hay không thể thi công hệ dầm giáo như các trường hợp qua thung lũng sâu, sông rộng, khoảng diện

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

tích phía dưới có giao thông đi lại hay trường hợp nền đất yếu phải đầu tư nhiều chi phí cho móng hệ dầm giáo.

Các công trình tiêu biểu: Cầu Cửa Đại thuộc tỉnh Quảng Nam có nhịp chính 150m, cầu Niệm 2 Hải Phòng nhịp chính 120m, các cầu Yên Hoà, cầu Thẩm tỉnh Thanh Hóa, cầu Trái Hút tỉnh Yên Bái, cầu Đồng Nai mới, cầu Đại Phước tỉnh Đồng Nai, cầu An Nghĩa, cầu Thủ Thiêm TP Hồ Chí Minh, cầu Kinh Xáng tỉnh Tiền Giang và rất nhiều các công trình cầu dầm khác có chiều dài nhịp chính từ 63-120m.

### **- Công nghệ thi công dầm cầu dự ứng lực, dầm super T**

Ngoài các công trình thi công dầm hẫng, Công ty cũng chú trọng đầu tư các dây chuyền sản xuất hoàn chỉnh để sản xuất dầm super T, dầm I, dầm bản dự ứng lực,... đáp ứng yêu cầu của từng dự án.

Với các kết cấu dầm giản đơn này, Công ty sử dụng các công nghệ lao lắp dầm vào vị trí nhịp bằng cần cầu công suất lớn và giá lao dầm chuyên dụng.

### **- Công nghệ thi công dầm bằng đà giáo đẩy MSS**

Đây là công nghệ dùng thi công dầm bê tông cốt thép đổ tại chỗ trên hệ đà giáo di động. Sau khi thi công xong một nhịp, toàn bộ hệ thống ván khuôn và đà giáo được di chuyển tới nhịp tiếp theo và bắt đầu công đoạn thi công như nhịp trước, cứ như vậy theo chiều dọc cầu cho đến khi hoàn thành kết cấu nhịp. Với công nghệ này trong quá trình thi công, vẫn tạo được tĩnh không dưới cầu cho giao thông thủy bộ, mặt khác ít chịu ảnh hưởng của điều kiện địa hình, thủy văn và địa chất khu vực xây dựng cầu.

Hiện nay, Công ty đã đầu tư hoàn chỉnh hệ xe đúc MSS để thi công các dầm có chiều dài đến 54m.

### **- Công nghệ khoan cọc nhồi, Công nghệ hạ ép cọc và đóng cọc**

Với kinh nghiệm được tích lũy qua nhiều năm thi công, cho đến nay, công tác thi công cọc khoan nhồi đã trở thành một trong những thế mạnh của Công ty. Với hệ thống thiết bị khoan hoàn chỉnh, các kỹ sư giàu kinh nghiệm và đội ngũ công nhân lành nghề, Công ty đã thi công hạng mục cọc khoan nhồi với đường kính lớn đến 2,5m, chiều sâu cọc đến 80m.

Với các kết cấu móng cọc bê tông cốt thép đúc sẵn, Công ty đã thi công các cọc bê tông cốt thép thường, bê tông cốt thép dự ứng lực có kích thước tới 45x45cm, cọc ống bê tông cốt thép dự ứng lực đường kính 60cm. Thi công bằng phương pháp ép tĩnh và đóng bằng búa diesel.

### **- Công nghệ thi công đường**

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Công ty đã thi công xử lý nền đất yếu bằng các công nghệ cọc đất gia cố xi măng, cọc cát và bấc thấm.

Thi công mặt đường bằng công nghệ trải thảm bê tông nhựa, công nghệ trải thảm bê tông xi măng bằng hệ máy rải chuyên dụng. Các công tác rải, san, đầm đều được dùng bằng máy nên có năng suất và chất lượng cao hơn rất nhiều so với thi công bằng thủ công.

### **- Công nghệ thi công các công trình thủy điện, thủy lợi**

Thi công hầm: Dự án thủy điện Sơn Trà 1A và Sơn Trà 1B do Công ty Cổ phần Đạt Phương làm tổng thầu có tổng chiều dài hầm dẫn dòng dài hơn 7km. Để thi công công trình, Công ty đã đầu tư 06 máy khoan hầm đồng bộ do nhà sản xuất Thụy Điển và Nhật Bản cung cấp với mặt cắt thi công lớn, đầu tư hệ thống quạt thông gió đường hầm, xe xúc lật bánh lốp chuyên dụng sử dụng trong đường hầm, máy nâng. Hiện tại, Công ty đã thi công được trên 60% khối lượng phần hầm.

Thi công giếng chìm và tháp điều áp: Thi công giếng chìm và tháp điều áp tại nhà máy 1A và 1B thủy điện Sơn Trà với đường kính giếng lớn 15,5m, chiều sâu 50m.

Thi công phá đá bằng khoan nổ mìn.

Thi công đập bê tông cốt thép trọng lực.

Thi công gia cố mái dốc bằng phun bê tông.

Thi công nhà máy.

Để triển khai thi công, Công ty đã đầu tư giàn thiết bị đồng bộ như: Máy khoan thủy lực, Máy đào đang tích lớn,...

### **- Công nghệ thi công công trình kết cấu bê tông truyền thống**

Công nghệ này đã được công ty hoàn chỉnh và áp dụng vào tất cả các công trình có kết cấu bê tông. Thiết bị cho công nghệ này đòi hỏi phải có các thiết bị chuyên dùng: Hệ thống dàn giáo, ván khuôn, trạm trộn bê tông, ô tô vận chuyển bê tông, cầu tháp, cầu bánh xích, bánh lốp, máy đầm. Hiện công ty đã trang bị đủ cho dây chuyền thi công có thể đảm nhận các loại hình công trình như: móng trụ cầu có chiều cao lớn (đến 60m), đập bê tông trọng lực,...

### **- Công nghệ sản xuất vật liệu:**

Công ty đã đầu tư hệ trạm nghiền sàng đá để sản xuất cát, đá phục vụ thi công.

### **➤ Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành:**

Công ty Cổ phần Đạt Phương đặc biệt chú trọng tới việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm nâng cao công tác quản lý cũng như hiệu quả công việc. Cụ thể,

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Công ty đã đầu tư hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ cùng một số sản phẩm phần mềm chính như:

- + Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING
- + Hệ thống phần mềm Văn phòng điện tử dùng trong quản trị hành chính nhân sự như báo cáo công việc, quản lý nhân sự, lịch công tác cán bộ, quản lý và phát hành công văn, tài liệu, thông tin nội bộ,...
- + Xây dựng và hoàn thiện phần mềm Quản lý dự án.

### 7.2.2. Các dự án Công ty đang thi công hoặc đang đầu tư

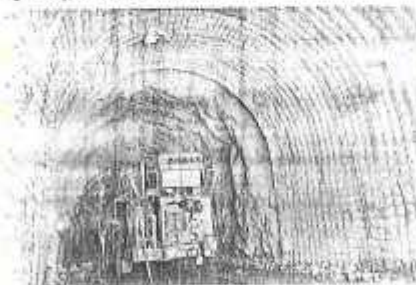
#### ➤ Dự án thủy điện

1. Tên dự án: Dự án thủy điện Sơn Trà 1
2. Địa điểm xây dựng: Nằm trên sông Đăk Sê Lô thuộc địa bàn của xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây và xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Tổng công suất phát điện: 60MW
4. Tổng mức đầu tư: 2.398.341.406 VND
5. Dự án thủy điện Sơn Trà 1 bao gồm hai nhà máy là Sơn Trà 1A (30MW) và Sơn Trà 1B (30MW) với tổng công suất phát điện là 60MW, tổng điện lượng trung bình mỗi năm khoảng 210 triệu KWh/năm. Theo thiết kế, dự án sử dụng hầm dẫn nước có tổng chiều dài 7,3 km trong đó chiều dài của hầm chính là 6,7km với đường kính 8m.
6. Dự án sẽ được thi công trong 3 năm và dự kiến hoàn thành, đưa vào vận hành vào quý II/2018.
7. Chủ đầu tư dự án: Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi có vốn điều lệ 315 tỷ đồng (vốn thực góp tính đến tháng 02/2017 là 210 tỷ đồng), trong đó CTCP Đạt Phương sở hữu 68,074% vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi. Theo kế hoạch trong đợt huy động vốn năm nay Công ty sẽ góp thêm vào Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi 69,675 tỷ đồng để đạt tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đạt Phương tại Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi là 67,5%.

#### Một số hình ảnh Dự án Thủy điện Sơn Trà 1



Khu vực nhà máy Sơn Trà 1A



Khu vực cửa hầm nhà máy

Tăng trưởng kinh tế thường gắn liền với gia tăng nhu cầu tiêu thụ năng lượng, đặc biệt là điện năng. Mức tăng trưởng cao của tiêu thụ điện năng khoảng 14%/năm, trong tương lai

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



gần sẽ gây ra sự thiếu hụt năng lượng và sức ép phải xây dựng thêm các nhà máy điện. Nhằm bắt được xu thế trên, Công ty Cổ phần Đạt Phương đã góp vốn vào Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi để thực hiện dự án thủy điện Sơn Trà 1. Việc đầu tư một nhà máy thủy điện sẽ tạo được dòng tiền vào ổn định trong tương lai cho Công ty. Góp phần giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động kinh doanh xây dựng đang bị cạnh tranh khốc liệt. Vì thế việc đầu tư này là một đòi hỏi cấp thiết vì sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty Cổ phần Đạt Phương.

## ➤ Dự án bất động sản

Năm 2016, Công ty đầu tư xây dựng cầu Để Vững theo hình thức Hợp đồng Xây dựng – Chuyên giao (Hợp đồng BT) và được UBND tỉnh Quảng Nam hoàn trả 05 khu đất gồm: Khu đô thị dịch vụ Đồng Nà: 6ha; Khu đô thị Vững Nhi: 15ha; Khu đô thị Cồn Tiên: 30ha; Khu đô thị Núi Rang, huyện Duy Xuyên: 25ha; Khu phức hợp Dịch vụ Nghỉ dưỡng Bình Dương, huyện Thăng Bình: 183 ha.

Trong năm 2017, Công ty bắt đầu tiến hành lập dự toán và thiết kế để tiến hành đầu tư và phát triển 03/05 dự án bất động sản trong quỹ đất được giao từ dự án BT Cầu Để Vững, 02 dự án còn lại là Núi Rang và Bình Dương, Công ty chưa có kế hoạch triển khai thực hiện. Thông tin về kế hoạch đầu tư 03 dự án này như sau:

### Các dự án Bất động sản tại TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam

#### 1. Diện tích và địa điểm dự án:

- + Dự án khu đô thị dịch vụ Đồng Nà: Diện tích 6ha, thuộc xã Cẩm Hà, TP Hội An);
- + Dự án khu đô thị Vững Nhi : Diện tích 15ha, thuộc xã Cẩm Thanh, TP Hội An;
- + Dự án khu đô thị Cồn Tiên: Diện tích 30ha, thuộc xã Cẩm Thanh, TP Hội An;

#### 3. Nội dung đầu tư dự án:

- + Khu đô thị dịch vụ Đồng Nà: Đầu tư xây dựng hạ tầng, xây dựng biệt thự nghỉ dưỡng, khách sạn Condotel.
- + Khu đô thị Vững Nhi: Đầu tư xây dựng hạ tầng, xây dựng biệt thự, khách sạn.
- + Khu đô thị Cồn Tiên: Đầu tư xây dựng hạ tầng, xây dựng biệt thự nghỉ dưỡng, khách sạn.

#### 4. Tổng mức đầu tư dự kiến: 2.116,185 tỷ đồng

#### 5. Nguồn vốn: Vốn tự có, vốn vay Ngân hàng và các nguồn vốn hợp pháp khác

#### 6. Tiến độ thực hiện dự án: 2017 – 2028.

#### 7. Thực trạng:

- + Khu đô thị Đồng Nà: Đã niêm yết phương án đền bù giải phóng mặt bằng, trong tháng 04/2017 sẽ chi trả tiền giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng sạch cho Nhà đầu tư ; Đang hoàn thiện Hồ sơ quy hoạch để trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- + Khu đô thị Vững Nhi: đã giải phóng xong mặt bằng; Đang hoàn thiện Hồ sơ quy hoạch để trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

+ Khu đô thị Cần Tiến: Đã ban hành kế hoạch thu hồi đất dự kiến hoàn thành và bàn giao mặt bằng thi công trong quý III/2017. Đang hoàn thiện Hồ sơ quy hoạch đề trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

### 7.2.4. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ của Công ty

**Bảng 24: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	8,6%	6,6%
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	131.151	129.446
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	101.667	108.468
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ DTT (%)	4,7%	5,1%
Hệ số ROA bình quân (%)	8,8%	8,0%
Hệ số ROE bình quân (%)	36,2%	30,2%

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán riêng của DPG năm 2015, 2016*

**Bảng 25: Một số chỉ tiêu tài chính của Hợp nhất giai đoạn 2015 - 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	14,9%	12,5%
Lợi nhuận trước thuế (Tỷ đồng)	190.181	158.604
Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)	152.968	136.755
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ DTT (%)	7,7%	7,6%
Hệ số ROA bình quân (%)	8,72%	6,09%
Hệ số ROE bình quân (%)	38,08%	25,34%

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất của DPG năm 2015, 2016*

### 7.2.5. Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới

Trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Đạt Phương đã không ngừng duy trì và củng cố uy tín của mình với các bạn hàng và đối tác. Các sản phẩm do Công ty cung cấp từng bước được đa dạng hóa, từ xây dựng các công trình hạ tầng giao thông, đầu tư xây dựng các dự án thủy điện. Trong thời gian tới, Công ty sẽ thực hiện nhiều dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và làm chủ đầu tư của các dự án bất động sản. Ngoài ra, Công ty còn đầu tư vào các dự án do các tổ chức khác làm chủ đầu tư dưới hình thức góp vốn đầu tư, hình thức liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư.

### 7.2.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

#### ➤ Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

Công ty đã hoàn thiện chính sách chất lượng theo những chương trình hoạt động cụ thể sau:

- Không ngừng nâng cao chất lượng quản lý thi công các công trình xây lắp, các gói thầu để đáp ứng kịp thời những đòi hỏi của chủ đầu tư và nâng cao khả năng đấu thầu của Công ty.

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



- Đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo để đảm bảo đội ngũ nhân viên có đầy đủ năng lực và kỹ thuật hoàn thành công việc được giao.
- Công ty luôn quan tâm cải tiến chất lượng dịch vụ cung ứng, hướng đến các tiêu chí: an toàn, chính xác và hiệu quả.
- Sự phát triển bền vững của Công ty luôn gắn với lợi ích của khách hàng, không ngừng nâng cao lợi ích cho CBCNV và cổ đông của Công ty.
- Công ty luôn chú trọng thực hiện đầu tư trang thiết bị, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để từng bước đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý.
- **Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty:**
  - Tại trụ sở Công ty: là Phòng Quản lý dự án, có nhiệm vụ giúp lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý chất lượng, biện pháp thi công, an toàn lao động và nghiệm thu nội bộ của các công trình.
  - Phối hợp với phòng thí nghiệm vật liệu, kết cấu có trách nhiệm tổ chức hệ thống thí nghiệm hiện trường để kiểm tra đánh giá chất lượng vật liệu và kết cấu công trình.
  - Tại các đơn vị thi công: là mạng lưới các cán bộ kỹ thuật hiện trường, trực tiếp tổ chức thi công theo biện pháp đã được phê duyệt, phân cấp quản lý công trình theo quy chế, thực hiện thi công đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu thiết kế và các qui trình qui phạm do Nhà nước qui định.

### 7.3. Hoạt động Marketing

#### ➤ Đối với hoạt động xây lắp:

Do đặc thù của ngành xây dựng chủ yếu là công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, thủy điện mà sản phẩm là đơn chiếc và thực hiện theo đơn đặt hàng (Hợp đồng giao thầu). Là một nhà thầu xây dựng muốn giành được hợp đồng giao thầu thì hoạt động marketing tốt nhất là từ các công trình đã thi công. Vì vậy phương châm của Công ty là Chất lượng - Tiến độ - Giá thành, do đó Công ty đã xây dựng được uy tín tốt, được các Chủ đầu tư, các đối tác đánh giá rất cao. Trong những năm qua, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen của Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Xây dựng, TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Quảng Nam, Bến Tre, Thanh Hóa, Sóc Trăng,... vì đã có thành tích tốt trong việc thi công các dự án. Công ty cũng được các Ban quản lý dự án của nhiều ngành, địa phương mời tham dự thầu thi công và cũng trúng thầu nhiều công trình.

Ngoài ra, Công ty còn rất chú trọng đến các công tác:

- Quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, các báo và tạp chí chuyên ngành, xây dựng trang web, tìm hiểu các đối tượng khách hàng để chủ động giới thiệu sản phẩm.
- Chủ động tìm kiếm ký kết Hợp đồng liên kết với các đơn vị bạn.

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### ➤ Đối với hoạt động đầu tư:

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, Công ty xác định rõ ràng nhóm khách hàng mục tiêu, kế hoạch quảng cáo dài hạn và ngắn hạn phù hợp với mục đích phát triển bền vững lâu dài cũng như mục tiêu trước mắt của Công ty. Các hoạt động quảng bá của Công ty dựa trên nền tảng vững chắc là hiểu biết thị trường và chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà Công ty mang đến cho khách hàng và các đối tác.

Hoạt động marketing tập trung vào các yếu tố:

- Chất lượng sản phẩm, dịch vụ tận tâm, chuyên nghiệp, thấu hiểu nhu cầu của khách hàng.
- Tạo dựng giá trị gia tăng và tích lũy cho khách hàng.
- Hợp tác chặt chẽ với các đối tác, các nhà cung cấp dịch vụ để tạo ra dịch vụ tốt nhất.
- Duy trì mối quan hệ tốt với khách hàng sẵn có, cung cấp dịch vụ sau bán hàng cho các khách hàng đã hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng.
- Chuẩn bị và lập các báo cáo thị trường, khảo sát kỹ thị trường trước khi triển khai cung cấp dịch vụ sản phẩm.

### 7.4. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhân hiệu thương mại



Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhân hiệu số 113316 theo Quyết định số 23338/QĐ-SHTT ngày 10/11/2008 do Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

### 7.5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

**Bảng 26: Danh sách các hợp đồng đã và đang thực hiện**

TT	Tên HĐ	Trị giá	Thời điểm ký kết	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Tên Đối tác
1	Xây dựng Cầu số 6 – Dự án xây dựng 4 tuyến đường chính Khu Đô Thị Mới Thủ Thiêm.	319.970 triệu đồng	28/11/2014	Dự kiến trong năm 2017	Thi công xây cầu (Khoan cọc, thi công mô cầu, trụ cầu, đổ dầm bê tông cốt thép, gổai cầu, lan can, biển báo giao thông...).	Công ty CP Đầu Tư Địa Ốc Đại Quang Minh. Hợp đồng số: 1128-01/2014/ĐQ M-HDKT

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



TT	Tên HD	Giá trị	Thời điểm ký kết	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Tên Đối tác
2	Thi công xây dựng công trình gói thầu số 10: Thi công xây dựng cầu Trà Bồng thuộc dự án đầu tư xây dựng cầu Trà Bồng.	202.798 triệu đồng	7/11/2014	Dự kiến trong năm 2017	Thi công xây dựng cầu Trà Bồng	Ban quản lý dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật
3	Thi công tuyến mở rộng đoạn Km2118+600 - Km2127+320,75 và trạm thu phí	338.914 triệu đồng	11/2015	9/2016	Thi công tuyến mở rộng TP Sóc Trăng (đường, cống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông, đường giao dân sinh, cầu, trạm thu phí)	Công ty TNHH BOT quốc lộ 1 Sóc Trăng
4	Xây dựng cầu Trà Nóc, Sang Trảng 1, Sang Trảng 2	406.903 triệu đồng	24/11/2015	4/2017	Thi công xây dựng cầu Trà Nóc (Km8+706); + cầu Sang Trảng 2 (Km11+997) thuộc gói thầu NH91, Xây dựng đoạn tuyến Quốc lộ 91 từ Km7+00- Km14+00 (dự án WB5)	Ban quản lý dự án 1 (PMU1)
5	Thi công Gói thầu CW1C: Đường dẫn phía nam tới cầu Cao Lãnh (Km6+200 - km7+800) (2014.16)	247.503 triệu đồng	27/10/2014	Dự kiến trong năm 2017	Thi công Gói thầu CW1C: Đường dẫn phía nam tới cầu Cao Lãnh (Km6+200 - km7+800) (2014.16)	Tổng công ty ĐTPT và QLDA hạ tầng GT Cửu Long

Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

### 8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

**Bảng 27: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ trong năm 2015 – 2016**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm	Quý I/2017
Tổng giá trị tài sản	1.328,1	1.391,1	4,7%	1.318,2
Vốn chủ sở hữu	319,2	399,2	25,1%	407,9
Doanh thu thuần	2.157,2	2.138,6	(0,8%)	236
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	132,9	114,2	(14,1%)	6,9
Lợi nhuận khác	(1,8)	15,2	-	4
Lợi nhuận trước thuế	131,1	129,4	(1,3%)	10,8
Lợi nhuận sau thuế	101,7	108,5	6,7%	8,6

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng 2016 và BCTC Quý I/2017 của Đạt Phương

Nhìn chung Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ tăng đều qua các năm. Doanh thu của Công ty mẹ năm 2016 giảm so với năm 2015 là do doanh thu từ hoạt động xây dựng của Công ty giảm 10% so với năm 2015. Tuy nhiên, trong Quý I năm 2017, Doanh thu của Công ty mẹ đã tăng 128% so với cùng kỳ năm ngoái (103,6 tỷ đồng), và bằng 11,4% kế hoạch năm 2017 (2.068, 2 tỷ). Điều này dẫn đến, Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ cũng tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái và bằng 603% so với Quý I năm trước (1,23 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ đã đạt được 6,3% so với kế hoạch năm 2017 (137,1 tỷ đồng).

**Bảng 28: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm 2015 – 2016**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	2.011,5	2.477,0	23,1%
Vốn chủ sở hữu	498,5	581,0	16,6%
Doanh thu thuần	1.993,9	1.805,4	(9,4%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	192,7	142,4	(26,1%)
Lợi nhuận khác	(2,5)	16,2	-
Lợi nhuận trước thuế	190,2	158,6	(16,6%)
Lợi nhuận sau thuế	153,0	136,8	(10,6%)
Tỷ lệ cổ tức	30%	30%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất 2016 của Đạt Phương

Năm 2016, doanh thu thuần của Công ty giảm so với năm 2015 (giảm 9,4%), nguyên nhân là do mức độ cạnh tranh của thị trường xây dựng hạ tầng giao thông ngày càng

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



khắc liệt, nhiều công trình Công ty đã ký hợp đồng nhưng Chủ đầu tư chậm bản giao mặt bằng như: cầu Niệm, đường Vạn Tường, dự án BOT mở rộng Quốc Lộ 1A làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2016 có tốc giảm mạnh hơn tốc độ giảm của Doanh thu thuần (-26,1%), nguyên nhân là do giá vốn giảm ít hơn mức giảm của doanh thu và chi phí nguyên vật liệu tăng cao hơn so với năm trước (khoảng 10%).

Do thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015 là 22% và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 là 20% và khoản hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình xây dựng ghi nhận vào doanh thu khác khiến lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2016 giảm ít hơn so với tốc độ giảm doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh, chỉ giảm 10,6% so với năm 2015 đạt 136,8 tỷ đồng bằng 103,8% kế hoạch kinh doanh.

## 8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### ▪ Thuận lợi

Đội ngũ cán bộ nhân viên nhiệt tình, thường xuyên được đào tạo và có đủ trình độ, kỹ năng đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh

Tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ người lao động của Công ty, sự nhạy bén, quyết liệt trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh của đội ngũ quản lý doanh nghiệp đã góp phần quyết định trong việc tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

Công ty có hơn 14 năm kinh nghiệm quản lý và kinh doanh xây dựng, nhờ đó hao hụt công đoạn giảm xuống đáng kể.

### ▪ Khó khăn

Tình hình kinh tế trong và ngoài nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản, xây dựng vẫn đang trong quá trình phục hồi. Chính phủ cắt giảm đầu tư công, nhiều công trình xây dựng không có vốn để triển khai dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành.

## 8.3. Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2016

Ý kiến kiểm toán tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm tài chính 2016 số 243/2017/BCTC-KTTV ngày 28/03/2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Thành phố Hà Nội: *"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính"*.





## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



### 9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

#### 9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

**Bảng 29: Một số đối thủ cạnh tranh của Đạt Phương**

				
Tên Công ty	CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật T.P Hồ Chí Minh	CTCP Tasco	CTCP Xây dựng số 5	CTCP Đạt Phương
Mã Cổ phiếu	CII	HUT	SC5	DPG
Năm thành lập	2001	1971	1978	2002
Vốn điều lệ (Triệu đồng)	2.748.282	1.736.294	149.845	65.877
Ngành kinh doanh chính	Xây dựng cơ sở hạ tầng, thủy điện	Xây dựng cơ sở hạ tầng	thủy điện	Xây dựng cơ sở hạ tầng
Doanh thu thuần (Triệu đồng)	1.217.068	2,786,123	1.471.018	1,805,317
Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	855,5	403.928	41.926	136.755
ROA	6,7%	4,9%	2,0%	5,4%
ROE	18,8%	19,0%	13,3%	22,5%

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của các công ty*

Mặc dù quy mô vốn điều lệ của Đạt Phương khá nhỏ so với các doanh nghiệp cùng ngành xây dựng nhưng Công ty hoạt động tương đối hiệu quả so với các công ty trong ngành, tuy nhiên để đảm bảo tài chính Công ty đang triển khai các kế hoạch tăng vốn điều lệ nhằm tăng cường năng lực tài chính cũng như giảm rủi ro trong giai đoạn thị trường khó khăn.

#### 9.2. Triển vọng phát triển ngành

Hiện nay, ngành xây dựng đang bước vào thực hiện những nhiệm vụ đầu tiên trong kế hoạch tổng thể phát triển ngành xây dựng Việt Nam 5 năm từ năm 2006 đến năm 2020. Năm 2016 được đánh giá là một năm bứt phá mạnh mẽ của nhiều doanh nghiệp xây dựng. Chỉ tính riêng các doanh nghiệp niêm yết trên sàn, tính đến cuối tháng 2 có 111/119 doanh nghiệp nhóm ngành xây dựng đang niêm yết công bố báo cáo tài chính quý 4/2016, trong đó 104 doanh nghiệp báo lãi (chiếm tỷ lệ 87,4%) và 7 doanh nghiệp

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



thua lỗ (chiếm tỷ lệ 5,9%) (theo Vietstock). Bên cạnh đó, Tổ chức nghiên cứu quốc tế Business Monitor International - BMI dự báo, tốc độ tăng trưởng thực trung bình của ngành xây dựng vào khoảng 6%/năm trong giai đoạn 2016 - 2024 (cao hơn mức trung bình 4,4%/năm của giai đoạn 2013 - 2015).

Hiện tại, kết cấu hạ tầng nước ta còn trong tình trạng yếu kém, qui mô nhỏ, hầu hết chưa đạt yêu cầu kỹ thuật, năng lực hạn chế, chưa tạo được kết nối liên hoàn, số lượng công trình giao thông vận tải đạt tiêu chuẩn còn chưa nhiều; mạng đường đô thị ở các thành phố lớn, các khu vực phát triển chưa được qui hoạch kết nối với mạng giao thông chung của quốc gia. So với các nước tiên tiến khác trong khu vực, hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông Việt Nam ở mức trung bình. Do đó, đầu tư các dự án hạ tầng sẽ được đẩy mạnh, qua đó tạo ra nguồn công việc dồi dào trong lĩnh vực này trong các năm tới. Như vậy, ngành xây dựng công trình hạ tầng đặc biệt là đầu tư xây dựng công trình giao thông vận tải còn bỏ ngỏ nhiều tiềm năng phát triển.

Khảo sát các doanh nghiệp nhóm xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng cho thấy, phần đông (71,4%) các doanh nghiệp đánh giá nhu cầu xây dựng nhà ở, công trình dân dụng trong năm 2017 có xu hướng tăng lên, 28,6% còn lại cho rằng nhu cầu không thay đổi so với năm trước đó. Cùng với sự tăng trưởng cao của nền kinh tế, Việt Nam đang chứng kiến một quá trình đô thị hóa tốc độ cao chưa từng có. Tỷ lệ đô thị hóa ở Việt Nam hiện nay đạt khoảng 28%, dự kiến đạt 45% trong năm 2020. Dân số tăng nhanh và quá trình đô thị hóa kéo theo nhu cầu cơ sở hạ tầng tăng cao.<sup>1</sup>

Bên cạnh thị trường bất động sản khởi sắc, dòng vốn FDI tăng tích cực sau khi Việt Nam ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do, dòng tiền này sẽ tiếp tục hỗ trợ phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các nhà máy và khu công nghiệp. Ngoài ra, hoạt động tín dụng ngân hàng ổn định, lãi suất và tỷ giá được Ngân hàng nhà nước tập trung điều hành đảm bảo và có nhiều ưu đãi cho sản xuất kinh doanh và đầu tư dự án. Rõ ràng, tiềm năng tăng trưởng của ngành hiện nay là rất lớn. Nếu tận dụng tốt cơ hội, các doanh nghiệp xây dựng hoàn toàn có thể sớm đạt, thậm chí vượt xa mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2017.

### 9.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới

Ngành xây dựng công trình giao thông và ngành năng lượng (sản xuất điện) của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa. Vì vậy, Công ty Cổ phần Đạt Phương đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong 10 năm từ 2008 đến năm

<sup>1</sup> <http://www.vnr500.com.vn/Top-10-Cong-ty-uy-tin-nganh-Bat-dong-san-%E2%80%93-Xay-dung-%E2%80%93-Vai-lieu-xay-dung-nam-2017-6332-1006.html>

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

2017 trên cơ sở một số định hướng như sau:

- Xây dựng công ty trở thành một đơn vị nằm trong top 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong 10 năm tới ở mức trung bình 30%.
- Tổng giá trị sở hữu các dự án thủy điện để hòa lưới điện quốc gia ít nhất tương đương 30MW.
- Từng bước phát triển lĩnh vực đầu tư bất động sản, khách sạn, du lịch...

Trải qua 15 năm hoạt động thi công xây dựng Công ty đã khẳng định được vị thế và chỗ đứng của mình, đặc biệt từ năm 2007 khi Công ty trở thành công ty đại chúng, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trở nên minh bạch, hiệu quả hơn. Định hướng phát triển của Công ty được xây dựng dựa trên những dự đoán về phát triển của nền kinh tế, ngành trong và ngoài nước kết hợp với nguồn lực riêng của Công ty. Với chủ trương phát triển bền vững, củng cố uy tín, thương hiệu đã được khẳng định trên thị trường, Công ty xây dựng kế hoạch phát triển như sau:

- Công ty luôn xác định lấy mục tiêu sản xuất kinh doanh chính là: phát triển xây dựng các công trình giao thông cầu đường, thủy lợi, thủy điện và xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng; đầu tư xây dựng, sở hữu các nhà máy thủy điện... đây vừa là mục tiêu cơ bản vừa là động lực chính để phát triển công ty lâu dài.
- Đa dạng hóa nhiều lĩnh vực trong ngành xây dựng: Do Công ty hoạt động tập trung vào lĩnh vực xây dựng cầu đường, do vậy trong thời gian tới Công ty sẽ mở rộng sang các lĩnh vực tiềm năng khác của ngành xây dựng như trên để phù hợp với định hướng phát triển ngành cũng như nhu cầu thị trường bất động sản ngày một tăng tại Việt Nam.
- Phát triển sản xuất doanh nghiệp phải chú trọng: tăng trưởng doanh thu cần đi đôi với ổn định bền vững và có hiệu quả kinh tế nhằm cải thiện năng cao đời sống cán bộ công nhân viên công ty và đảm bảo tăng nộp nghĩa vụ ngân sách nhà nước.
- Từng bước đổi mới công nghệ sản xuất thay thế và hiện đại hóa các tài sản: máy móc thiết bị thi công nhằm đáp ứng các yêu cầu về tiến độ đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật các công trình xây dựng do chủ đầu tư đặt ra và các điều khoản cam kết đã ký của các hợp đồng.

Như vậy, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Đạt Phương là phù hợp với định hướng phát triển ngành của Chính phủ, phù hợp với triển vọng phát triển Ngành trong thời gian tới.

### 10. Chính sách đối với người lao động

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Tổng số người lao động của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016 là 503 người với cơ cấu người lao động cụ thể như sau:

**Bảng 30: Cơ cấu lao động**

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng
1	Trình độ sau đại học	04	0,80%
2	Trình độ Đại học và trên đại học	136	27,04%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	10	1,99%
4	Công nhân lao động	353	70,18%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>503</b>	<b>100,00%</b>

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương*

Công ty có đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật nhiều kinh nghiệm, gắn liền với thực tế sản xuất, đã trưởng thành qua nhiều công trình trong và ngoài nước. Có đội ngũ công nhân lành nghề có tính kỷ luật cao, có thiết bị công nghệ đáp ứng được các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trong năm 2016, thu nhập bình quân đầu người của người lao động trong toàn Công ty đạt 15.485.000 đồng/người/tháng.

## ***Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

- Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ để mỗi người có thể làm việc chuyên nghiệp, phát huy được năng lực cá nhân và hợp tác với đồng nghiệp.
- Thực hiện công tác tuyển dụng theo đúng quy trình, quy định đảm bảo chất lượng đầu vào và có cơ chế, chính sách thu hút nhân lực có trình độ cao và tư vấn có nhiều kinh nghiệm.
- Trong năm 2015, để đáp ứng khối lượng công việc tăng cao hơn những năm trước, Công ty đã tuyển dụng thêm một số cán bộ là kỹ sư xây dựng, kỹ sư máy, công nhân có tay nghề cao nhằm trang bị một đội ngũ nhân sự chất lượng đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của kỹ thuật thi công hiện đại. Trong năm công ty cũng xây dựng lại quy chế khoán quỹ lương cho khối văn phòng công ty, tăng lương cho bộ phận ban chỉ huy các ban điều hành dự án, tăng lương cho bộ phận lái máy cơ giới.

## ***Chính sách lương, thưởng, phúc lợi, bảo hiểm***

- Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.
- Chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý tay nghề cao có nhiều

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

cải tiến trong sản xuất mang lại lợi ích cho Công ty.

- Chế độ: BHXH, BHYT, BHTN, công đoàn, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.
- Mức lương bình quân đầu người của người lao động trong toàn Công ty đạt 15.485.000 đồng/người/tháng.
- Hàng năm, Công ty đều tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát trong hoặc ngoài nước. Các ngày lễ lớn đều chi các khoản thưởng đầy đủ cho người lao động.

### 11. Chính sách cổ tức

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngay khi trả hết số cổ tức đã quy định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả đồng thời đảm bảo đủ vốn cho hoạt động của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tiếp theo.

Cụ thể:

- Năm 2015: Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2014 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25% mệnh giá, tương đương với số tiền 16.469.130.000 đồng.
- Năm 2016: Công ty thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2014 bằng tiền mặt với tỷ lệ 30% mệnh giá, tương đương với số tiền 19.762.956.000 đồng.
- Năm 2017: Công ty dự kiến chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2016 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 30% tương đương với số tiền là 19.762.950.000 đồng.

### 12. Tình hình hoạt động tài chính

#### 12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- **Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh:**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



**Bảng 31: Cơ cấu vốn chủ sở hữu Công ty (theo BCTC riêng lẻ)**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016	Quý I/2017
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	65.877	65.877	65.877	65.877
2	Thặng dư vốn cổ phần	60	60	60	60
4	Quỹ đầu tư phát triển	23.430	28.514	33.937	33.937
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	152.773	224.754	299.358	307.999
	<b>Tổng</b>	<b>242.140</b>	<b>319.205</b>	<b>399.232</b>	<b>40.7873</b>

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2014 -2016 và BCTC Quý I/2017 của DPG

**Bảng 32: Cơ cấu vốn chủ sở hữu Công ty (theo BCTC hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

	Nguồn vốn	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	65.877	65.877	65.877
2	Thặng dư vốn cổ phần	60	60	60
3	Quỹ đầu tư phát triển	24.294	29.207	35.716
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	532	500	500
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	138.222	247.406	332.153
6	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	75.923	155.485	146.702
	<b>Tổng</b>	<b>304.908</b>	<b>498.535</b>	<b>581.008</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2014 -2016 của DPG

## • Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	: 05 - 06 năm
+ Máy móc, thiết bị	: 05 - 08 năm
+ Phương tiện vận tải	: 06 - 07 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 03 - 07 năm
+ Tài sản cố định khác	: 03 - 04 năm

*Ghi chú: Nhà kho (dạng nhà cấp 4) để chứa vật tư nên khấu hao 5-6 năm*

*(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của CTCP Đạt Phương)*

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	: 05 - 30 năm
+ Máy móc, thiết bị	: 05 - 08 năm
+ Phương tiện vận tải	: 06 - 07 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	: 03 - 08 năm
+ Tài sản cố định khác	: 03 - 04 năm

*(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2016 của CTCP Đạt Phương)*

Tài sản cố định vô hình cũng được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm: Quyền sử dụng đất và Phần mềm máy tính. Trong đó, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao. Còn phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### ▪ Mức lương bình quân

Trong năm 2016, thu nhập bình quân đầu người của người lao động trong toàn Công ty đạt 15.485.000 đồng/người/tháng. Mức thu nhập của Công ty là phù hợp với tình hình thực tế của Công ty và tình hình chung tại các Doanh nghiệp cùng ngành.

### ▪ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

### ▪ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

**Bảng 33: Các khoản phải nộp theo luật định (theo BCTC riêng)**

*Đơn vị: Triệu đồng*

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

STT	Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016	Quý I/2017
1	Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	-	0
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	0
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	28.450	19.312	2.182
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.076	1.955	688
5	Thuế tài nguyên	-	652	210
6	Các loại thuế khác	-	-	0
7	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	310	33
	<b>Tổng</b>	<b>30.526</b>	<b>22.229</b>	<b>3.113</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2014 – 2016 và BCTC Quý I/2017 của Đạt Phương

**Bảng 34: Các khoản phải nộp theo luật định (theo BCTC hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2015	31/12/2016
1	Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	6.616	1.766
2	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.333	20.390
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.481	2.254
5	Thuế tài nguyên	126	1.999
6	Các loại thuế khác	-	-
7	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	310
	<b>Tổng</b>	<b>42.556</b>	<b>26.719</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 – 2016 của Đạt Phương

## • Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành. Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ thông qua.

Ngày 22/04/2017, ĐHĐCĐ thường niên đã thông qua việc trích lập các quỹ năm 2016 như sau:

**Bảng 35: Trích lập các quỹ năm 2016**

Đơn vị: đồng

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

ST T	Chi tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2016	108.467.525.022
2	Trích Quỹ phúc lợi (3% LNST)	3.254.025.751
3	Trích Quỹ khen thưởng (5% LNST)	5.423.376.251
4	Trích Quỹ Đầu tư phát triển (5% LNST)	5.423.376.251
4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 30% vốn điều lệ	19.762.950.000
7	Lợi nhuận để lại tái đầu tư	279.594.591.303

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 của DPG*

### ▪ Tổng nợ phải trả

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng Nợ phải trả của Công ty mẹ là 991.888.548.276 đồng, trong đó Nợ ngắn hạn là 909.555.574.776 đồng, Nợ dài hạn là 82.332.973.500 đồng. Công ty không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào.

Cũng tại thời điểm 31/12/2016, trên góc độ hợp nhất toàn Công ty, tổng Nợ phải trả của toàn Công ty là 1.896.021.400.608 đồng, trong đó Nợ ngắn hạn là 1.020.073.229.177 đồng, Nợ dài hạn là 875.948.171.431 đồng. Toàn Công ty không có bất cứ khoản nợ quá hạn nào.

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



**Bảng 36: Các khoản nợ phải trả Công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016**

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiết	31/12/2015	31/12/2016	Quý I/2017
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>906.962</b>	<b>909.556</b>	<b>828.000</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	330.326	268.060	357.834
2. Phải trả người bán	296.957	174.186	104.354
3. Người mua trả tiền trước	116.197	292.948	316.916
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30.526	22.229	3.113
5. Phải trả người lao động	18.519	29.148	8.413
6. Chi phí phải trả	1.914	1.914	1.914
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	92.244	98.238	17.693
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	4.629	3.988	0
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.650	18.843	17.763
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>101.940</b>	<b>82.333</b>	<b>82.333</b>
<b>Tổng cộng nợ phải trả</b>	<b>1.008.902</b>	<b>991.889</b>	<b>910.333</b>

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán 2015- 2016 và BCTC Quý I/2017 của DPG

**Bảng 37: Các khoản nợ phải trả Hợp nhất toàn Công ty giai đoạn 2015 – 2016**

Đơn vị: Triệu đồng

Chi tiết	31/12/2015	31/12/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>967.987</b>	<b>1.020.073</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	423.585	312.797
2. Phải trả người bán	229.899	173.023
3. Người mua trả tiền trước	43.499	265.745
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	42.555	26.719
5. Phải trả người lao động	29.414	35.323
6. Chi phí phải trả	9.659	16.865
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	166.856	162.911
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	6.087	4.623
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	16.430	22.067
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>544.966</b>	<b>875.948</b>
<b>Tổng cộng nợ phải trả</b>	<b>1.512.953</b>	<b>1.896.021</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán 2015 - 2016 của DPG

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### - Vay và nợ ngắn hạn

Vay và nợ ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2016 là 268.059.764.773 đồng, chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn của Công ty mẹ như sau:

**Bảng 38: Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn Công ty mẹ 31/12/2016**

STT	Chi tiêu	Số tiền
I	Vay ngắn hạn ngân hàng	239.893.295.081
	- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – CN Thăng Long	184.521.175.436
	- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nam Thăng Long	55.372.119.645
II	Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	1.000.000.000
III	Nợ dài hạn đến hạn trả	27.166.469.692
	<b>Tổng cộng</b>	<b>268.059.764.773</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2016 của DPG

Vay và nợ ngắn hạn đến thời điểm 31/3/2017 là 357.834.154.115, chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn của Công ty mẹ như sau:

**Bảng 39: Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn Công ty mẹ 31/3/2017**

STT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
I	Vay ngắn hạn ngân hàng	336.459.301.846
	- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Thăng Long (ii)	174.861.416.959
	- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thăng Long (iii)	94.287.860.887
	- Ngân hàng TMCP Công thương CN 10 TPHCM	67.310.024.000
II	Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	1.000.000.000
III	Nợ dài hạn đến hạn trả	20.374.852.269
	<b>Tổng cộng</b>	<b>357.834.154.115</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng Quý I năm 2017 của DPG

Vay và nợ ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2016 là 312.796.835.123 đồng, chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn của toàn Công ty như sau:

**Bảng 40: Chi tiết các khoản vay và nợ ngắn hạn Hợp nhất toàn Công ty**

STT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
I	Vay ngắn hạn ngân hàng	243.309.965.431
	- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – CN Thăng Long	185.318.175.436

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nam Thăng Long	55.372.119.645
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN 10 T.P Hồ Chí Minh	2.619.670.350
<b>II</b>	<b>Vay ngắn hạn đối tượng khác</b>	<b>16.754.000.000</b>
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	4.084.000.000
2	Vay các đối tượng khác	12.670.000.000
<b>III</b>	<b>Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>52.732.869.692</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>312.796.835.123</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của DPG*

## - Vay và nợ dài hạn

Vay và nợ dài hạn đến thời điểm 31/12/2016 là 44.927.235.104 đồng, chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn của Công ty mẹ như sau:

**Bảng 41: Chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn Công ty mẹ**

STT	Chi tiết	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Vay dài hạn</b>	
	Vay ngân hàng (VNĐ)	44.927.235.104
-	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – CN Thăng Long	15.531.696.680
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nam Thăng Long	4.252.000.000
-	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Hoàn Kiếm	25.143.538.424
	<b>Tổng cộng</b>	<b>44.927.235.104</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính riêng kiểm toán năm 2016 của DPG*

Vay và nợ dài hạn đến thời điểm 31/3/2017 vẫn là 44.927.235.104 đồng, chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn của Công ty mẹ không thay đổi so với thời điểm 31/12/2016

Vay và nợ dài hạn đến thời điểm 31/12/2016 là 836.571.188.869 đồng, chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn của toàn Công ty như sau:

**Bảng 42: Chi tiết các khoản vay và nợ dài hạn Hợp nhất toàn Công ty**

STT	Chi tiết	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Vay dài hạn</b>	
	Vay ngân hàng	

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (tỷ đồng)
-	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – CN Thăng Long	16.209.284.180
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Nam Thăng Long	4.252.000.000
-	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN 12	790.966.366.265
-	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Hoàn Kiếm	25.143.538.424
	<b>Tổng cộng</b>	<b>836.571.188.869</b>

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2016 của DPG

### ▪ Tình hình công nợ phải thu

**Bảng 43: Các khoản phải thu ngắn hạn Công ty mẹ giai đoạn 2015 - 2016**

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	01/01/2017
Phải thu khách hàng	364.195	346.631	354.734
Trả trước cho người bán	20.207	65.519	113.781
Phải thu về cho vay ngắn hạn	11.080	-	-
Các khoản phải thu khác	49.086	32.313	584
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>444.568</b>	<b>444.463</b>	<b>469.099</b>

Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2015 – 2016 và BCTC Quý I/2017 của DPG

(\*) Lưu ý: Trong các khoản phải thu khác năm 2016 của Công ty Cổ phần Đạt Phương, có 31,388 tỷ đồng là khoản tạm ứng cho cán bộ, người lao động thuộc Công ty để thực hiện việc ứng trước cho khách hàng, chi mua vật tư, dịch vụ ... và thực hiện các công việc khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tại ngày 31/12/2016, các công việc liên quan đến các khoản tạm ứng trên chưa hoàn thành nên các cán bộ này chưa thực hiện thanh quyết toán tạm ứng với Công ty. Tuy nhiên, trong quý I năm 2017 các công việc đã được thực hiện xong và các cán bộ tạm ứng đã làm thủ tục thanh toán với Công ty nên không còn số dư tạm ứng thể hiện tại Báo cáo tài chính quý I/2017.

**Bảng 44: Các khoản phải thu ngắn hạn Hợp nhất toàn Công ty giai đoạn 2015 – 2016**

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu khách hàng	385.682	352.972
Trả trước cho người bán	22.948	113.879
Phải thu về cho vay ngắn hạn	11.080	
Các khoản phải thu khác	50.194	33.637
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
<b>Tổng</b>	<b>469.904</b>	<b>500.488</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 – 2016 của DPG

## 12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 45: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Công ty mẹ**

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tại thời điểm 31/12) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,01	1,08
- Hệ số thanh toán nhanh (Tại thời điểm 31/12) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,83	0,93
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Tại thời điểm 31/12)	Lần	0,76	0,71
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tại thời điểm 31/12)	Lần	3,16	2,48
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	15,03	13,26
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,86	1,57

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
quần)			
<b>4. Khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,71	5,07
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	36,22	30,2
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,77	7,98
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / DTT	%	6,16	5,34
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	-	-

Nguồn: Tính toán từ BCTC riêng lẻ đã kiểm toán năm 2015, 2016 của DPG

**Bảng 46: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Hợp nhất toàn Công ty**

Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tại thời điểm 31/12) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,14	1,23
- Hệ số thanh toán nhanh (Tại thời điểm 31/12) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,93	0,99
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (Tại thời điểm 31/12)	Lần	0,75	0,77
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (Tại thời điểm 31/12)	Lần	3,03	3,26
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	10,52	7,09

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,14	0,8
<b>4. Khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,67	7,58
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	38,08	25,34
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,72	6,09
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / DTT	%	9,66	7,89
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	19.571	16.824

*Nguồn: Tính toán từ BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015, 2016 của DPG*

## 13. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

### ➤ Hội đồng quản trị

Hiện tại, Hội đồng quản trị của Công ty có 05 thành viên với thông tin cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Minh Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc
2	Phạm Kim Châu	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Trần Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Lương Thị Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Phạm Quang Bình	Thành viên Hội đồng quản trị

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương*

**Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị:**

### ↓ Chủ tịch Hội đồng quản trị - Lương Minh Tuấn:

Họ và tên : LƯƠNG MINH TUẤN  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 14/08/1970  
Số CMND : 001070002520  
Quốc tịch : Việt Nam



## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	SN49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	+ Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm – Đại học GTVT Hà Nội; + Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện Chính trị Nguyễn Ái Quốc; + Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp Tổ hợp Giáo dục PACE.
<b>Quá trình công tác</b>	:	
Từ 01/1993 – 10/1996	:	Cán bộ kỹ thuật Công ty GTGT 134 – Hà Nội
Từ 11/1996 – 5/1997	:	Bộ phó Đội công trình 3 Công ty GTGT 134 – Hà Nội
Từ 5/1997 – 6/1998	:	Quyền đội trưởng đội công trình 3 Công ty GTGT 134 – Hà Nội
Từ 7/1998 – 8/1999	:	Đội trưởng đội xây dựng dựng cầu 2 Công ty GTGT 134 – Hà Nội
Từ 9/1999 – 3/2001	:	Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm Đội trưởng Đội xây dựng cầu 2 Công ty GTGT 134 – Hà Nội
Từ 04/2001 – 9/2002	:	Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc chi nhánh Tây Nguyên Công ty GTGT 134 – Hà Nội
Từ 10/2002 – 12/2003	:	Phó Giám đốc Công ty kiêm Đại diện khu vực phía Nam Công ty GTGT 134 – Hà Nội
Từ 1/2004 – 02/2004	:	Phó Giám đốc CTCP Xây dựng và Vận tải Đạt Phương
Từ 03/2004 – 27/09/2005	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Xây dựng và Vận tải Đạt Phương
Từ 28/09/2005 – Nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc CTCP Đạt Phương
Từ 05/2009 – Nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Sông Bung
Từ 09/2010 đến 04/2013	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương I
Từ 09/2010 đến 12/2016	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
Từ 7/2014 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP 30-4 Quảng Ngãi
Chức vụ tại Công ty	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	+ Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP Sông Bung; + Chủ tịch Hội đồng quản trị CTCP 30-4 Quảng Ngãi
Số cổ phần nắm giữ:	:	900.219 cổ phần, tương ứng với 13,67% V&L Tổ Chức

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

## Phát Hành.

Số cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VDL Tổ Chức Phát Hành.  
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan : 1.420.409 cổ phần, tương ứng với 21,56% VDL Tổ Chức Phát Hành, cụ thể:

+ Lương Tuấn Minh	: 283.102 cổ phần
+ Lương Xuân Mẫn	: 148.768 cổ phần
+ Lương Thị Thanh	: 654.267 cổ phần
+ Lương Thị Lan	: 84.043 cổ phần
+ Trần Thị Thúy Hằng	: 161.540 cổ phần
+ Trịnh Viết Tùy	: 50.073 cổ phần
+ Huỳnh Thị Phương Dung	: 20.000 cổ phần
+ Nguyễn Thị Phóng	: 18.616 cổ phần

Các khoản nợ với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

## + Thành viên Hội đồng quản trị - Phạm Kim Châu

Họ và tên	: <b>PHẠM KIM CHÂU</b>
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 02/09/1962
Số CMND	: 012438990
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Số 33(B3) Khu TT học viện chính trị quốc gia TP. Hồ Chí Minh – Nghĩa Tân, Cầu Giấy – Hà Nội
Điện thoại	: 043 7830856
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư cầu hầm
Quá trình công tác	:
Từ 1981 – 1984	: Bộ đội Quân đội Nhân dân Việt Nam
Từ 1984 – 1998	: Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long Tổng Công ty Thăng Long
Từ 1988 – 1992	: Sinh viên Đại học GTVT Hà Nội
Từ 1993 – 2003	: Kỹ sư Công ty cầu 7 Thăng Long
Từ 2004 – 27/09/2005	: Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây dựng và vận tải Đạt Phương

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Từ 28/09/2005 - Nay	:	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc CTCP Đạt Phương
Từ 05/2009 – Nay		Thành viên HĐQT CTCP Sông Bung
Từ 10/2010 – 04/2013		Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạt Phương I
Từ 07/2014 - Nay		Thành viên HĐQT CTCP 30-4 Quảng Ngãi
Chức vụ tại Công ty	:	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc CTCP Đạt Phương
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	+ Thành viên HĐQT CTCP Sông Bung; + Thành viên HĐQT CTCP 30-4 Quảng Ngãi.
Số cổ phần nắm giữ:	:	387.029 cổ phần, tương ứng với 5,88% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	:	155.912 cổ phần, tương ứng với 2,37% VDL Tổ Chức Phát Hành, cụ thể: + Võ Thị Phương Lâm : 93.612 cổ phần + Phan Thị Bình An : 62.300 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
✦ <b>Thành viên Hội đồng quản trị - Trần Anh Tuấn</b>		
Họ và tên	:	<b>TRẦN ANH TUẤN</b>
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	23/08/1969
Số CMND	:	012661114
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	217 – A4 TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại	:	043 783 0586
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư cầu đường
Quá trình công tác	:	
Từ 1993 – 2003	:	Kỹ sư Công ty GTGT 134 Hà Nội
Từ 2004 – 27/9/2005	:	Đội trưởng Đội thi công CTCP Xây dựng và Vận tải Đạt Phương
Từ 4/2005 – 27/9/2005	:	Đội trưởng Đội thi công kiêm Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đạt Phương

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Từ 28/9/2005 – 2/2010	:	Đội trưởng Đội thi công kiểm Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Đạt Phương
Từ 03/2010 – 03/2013	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Đội trưởng Đội thi công CTCP Đạt Phương
Từ 04/2013 – Nay	:	Thành viên HĐQT CTCP Đạt Phương
Từ 05/2009 – 03/2013	:	Thành viên HĐQT CTCP Sông Bung
Từ 03/2013 – Nay	:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sông Bung
Từ 07/2013 – Nay	:	Thành viên HĐQT CTCP 30-4 Quảng Ngãi
Chức vụ tại Công ty	:	Thành viên HĐQT CTCP Đạt Phương
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	+ Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Sông Bung + Thành viên HĐQT CTCP 30-4 Quảng Ngãi
Số cổ phần nắm giữ:	:	355.366 cổ phần, tương ứng với 5,39% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	:	20.090 cổ phần, tương ứng với 0,3% VDL Tổ Chức Phát Hành, cụ thể: + Phan Thị Tuyết Nhung : 13.050 cổ phần + Nguyễn Thị Tùng : 7.040 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
<b>4. Thành viên Hội đồng quản trị - Lương Thị Thanh</b>		
Họ và tên	:	<b>LƯƠNG THỊ THANH</b>
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	20/4/1959
Số CMND	:	11356292
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Thị trấn Xuân Tiến, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại	:	043 7830856
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân sư phạm
Quá trình công tác	:	
Từ 1982 – 1986	:	Giáo viên Trường trung học cơ sở Lạc Sơn A, tỉnh Hòa Bình

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Từ 1987 – 08/1989	:	Giáo viên Trường cấp 2 Xuân Mai A, Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây
Từ 09/1989 – 2011	:	Giáo viên Trường THCS Bê Tông Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Tây
Từ 2012 – Nay	:	Nghỉ chế độ hưu trí
Từ 04/2009 – nay	:	Thành viên HĐQT CTCP Đạt Phương CTCP Đạt Phương.
Chức vụ tại Công ty	:	Thành viên HĐQT CTCP Đạt Phương CTCP Đạt Phương.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không.
Số cổ phần nắm giữ:	:	654.267 cổ phần, tương ứng với 9,93% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, tương ứng với 0,00% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	:	1.657.940 cổ phần, tương ứng với 25,17% VDL Tổ Chức Phát Hành, cụ thể:
	+	Lương Tuấn Minh : 283.102 cổ phần
	+	Lương Xuân Mẫn : 148.768 cổ phần
	+	Lương Minh Tuấn : 900.219 cổ phần
	+	Lương Thị Lan : 84.043 cổ phần
	+	Trần Thị Thúy Hằng : 161.540 cổ phần
	+	Trịnh Viết Tùy : 50.073 cổ phần
	+	Huỳnh Thị Phương Dung : 20.000 cổ phần
	+	Đặng Thanh Hường : 10.195 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

### ✦ Thành viên Hội đồng quản trị - Phạm Quang Bình

Họ và tên	:	PHẠM QUANG BÌNH
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	02/03/1971
Số CMND	:	012387208
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	SN8, ngách 3/850 Đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại	:	043 7830856

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư cầu hầm
Quá trình công tác	:	
1993 – 09/2010	:	Cán bộ tại phòng cầu hầm Viện khoa học công nghệ GTVT – Hà Nội
09/2010 – Nay	:	Phó Tổng Giám đốc CTCP Đạt Phương
Từ 04/2016 – Nay	:	Thành viên HĐQT CTCP Đạt Phương
Từ T12/2016-Nay	:	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
Chức vụ tại Công ty	:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Đạt Phương.
Số cổ phần nắm giữ:	:	163.915 cổ phần, tương ứng với 2,488% V&L Tổ Chức Phát Hành.
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% V&L Tổ Chức Phát Hành.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	:	18.616 cổ phần, tương ứng với 0,28% V&L Tổ Chức Phát Hành, cụ thể: + Nguyễn Thị Phóng: 18.616 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

## ➤ Ban kiểm soát (BKS):

Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty có 03 thành viên:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Hồng Điệp	Thành viên Ban kiểm soát
3	Lê Thị Hà	Thành viên Ban kiểm soát

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương*

*Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Ban kiểm soát:*

## + Trưởng Ban Kiểm soát – Nguyễn Thị Ngọc Anh

Họ và tên	:	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	11/07/1985
Số CMND	:	111986786
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Địa chỉ thường trú	:	Thôn Xuân Trung, xã Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại	:	043 783 0586
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác	:	
Từ 2007 – 2014	:	Chuyên viên Ngân hàng ACB
Từ 2015 – 04/2016	:	Thư ký Ban Tổng Giám đốc CTCP Đạt Phương
Từ 04/2016 – Nay	:	Thư ký Công ty Cổ phần Đạt Phương
Từ 04/2016 – Nay	:	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ tại Công ty	:	Trưởng Ban kiểm soát, Thư ký Công ty Cổ phần Đạt Phương
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không.
Số cổ phần nắm giữ:	:	10.000 cổ phần, tương ứng với 0,15% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	:	7.396 cổ phần, tương ứng với 0,11% VDL Tổ Chức Phát Hành, cụ thể: + Nguyễn Anh Quân: 7.396 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
<b>✦ Thành viên Ban Kiểm soát – Nguyễn Thị Hồng Điệp</b>		
Họ và tên	:	NGUYỄN THỊ HỒNG ĐIỆP
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	27/10/1981
Số CMND	:	013495277
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	19A, hẻm 129/2/29 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại	:	043 783 0586
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư
Quá trình công tác	:	

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Từ 2003 – 2008	:	Kỹ sư Công ty Xây dựng K2 – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
Từ 01/2009 – 06/2009	:	Kỹ sư Tổng Công ty Xây dựng Miền Trung
Từ 06/2009 – 09/2010	:	Kỹ sư Công ty Cổ phần Đạt Phương
Từ 10/2010 – 04/2013	:	Kỹ sư Công ty TNHH MTV Đạt Phương I
Từ 04/2013 – Nay	:	Phòng Kế hoạch kỹ Thuật CTCP Sông Bung
Từ 04/016 - Nay	:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đạt Phương
Chức vụ tại Công ty	:	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Đạt Phương
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phòng Kế hoạch kỹ Thuật CTCP Sông Bung
Số cổ phần nắm giữ:	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	:	Không có
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có
<b>± Thành viên Ban Kiểm soát – Lê Thị Hà</b>		
Họ và tên	:	LÊ THỊ HÀ
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh	:	11/04/1981
Số CMND	:	013417310
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	SN10, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	:	043 783 0586
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:	
2002 – 03/2004	:	Nhân viên CTCP Xây lắp Ba Đình
04/2004 – 10/2010	:	Kế toán CTCP Đạt Phương
10/2010 – 2012	:	Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty TNHH MTV Đạt Phương I
2012 – 06/2014	:	Kế toán CTCP Đạt Phương

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

07/2014 - Nay	:	Kế toán trưởng CTCP Sông Bung
04/2016 - Nay	:	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Đạt Phương
Chức vụ tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Đạt Phương
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Kế toán trưởng CTCP Sông Bung Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
Số cổ phần nắm giữ:	:	900 cổ phần, tương ứng với 0,01% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	:	450 cổ phần, tương ứng với 0,01% VDL Tổ Chức Phát Hành, cụ thể: + Lê Thị Hoa: 450 cổ phần.
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

### ➤ Ban điều hành Công ty

Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng Quản trị. Công ty có một (01) Tổng Giám đốc, (các) Phó Tổng Giám đốc, một (01) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị và được Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết thông qua một cách hợp thức. Các thành viên Ban điều hành của Công ty tại thời điểm lập Bản Công Bố Thông Tin này bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Minh Tuấn	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
2	Phạm Kim Châu	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
3	Phạm Quang Bình	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Ngọc Hào	Phó Tổng Giám đốc
5	Trần Thái Lợi	Phó Tổng Giám đốc
6	Ngô Đức Tinh	Phó Tổng Giám đốc
7	Vũ Văn Phi	Kế toán trưởng

Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương

**Thông tin tóm tắt về sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Điều hành:**

#### ✦ Tổng Giám đốc – Lương Minh Tuấn

Vui lòng xem Sơ yếu lý lịch của ông Lương Minh Tuấn tại phần Hội đồng quản trị.

#### ✦ Phó Tổng Giám đốc – Phạm Kim Châu

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Vui lòng xem Sơ yếu lý lịch của ông Phạm Kim Châu tại phần Hội đồng quản trị.

## ➤ Phó Tổng Giám đốc – Phạm Quang Bình

Vui lòng xem Sơ yếu lý lịch của ông Phạm Quang Bình tại phần Hội đồng quản trị.

## ➤ Phó Tổng Giám đốc – Lê Ngọc Hào

table border="0">
Họ và tên	:	LÊ NGỌC HÀO
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	29/05/1973
Số CMND	:	171602325
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	T2802 tháp Tây, tổ hợp nhà đa năng 28 tầng, Làng quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại	:	043 783 0586
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư kinh tế xây dựng cầu đường.
Quá trình công tác	:	
Từ 1996 – 1997	:	Cán bộ kế hoạch Công ty cầu 11 Thăng Long
Từ 1997 – 2004	:	Cán bộ kế hoạch kỹ thuật Công ty Công trình giao thông 134
Từ 2004 – 27/09/2005	:	Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật Công ty Cổ phần Xây dựng và Vận tải Đạt Phương
Từ 28/09/2005 – 11/2006	:	Trưởng phòng kế hoạch kỹ thuật Công ty Cổ phần Đạt Phương
Từ 12/2006 – Nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đạt Phương
Chức vụ tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đạt Phương
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không.
Số cổ phần nắm giữ:	:	130.279 cổ phần, tương ứng với 1,98% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	:	Không có
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

## ➤ Phó Tổng Giám đốc – Trần Thái Lợi

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Họ và tên	:	TRẦN THÁI LỢI
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	19/12/1950
Số CMND	:	012079738
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 108 phố Đông Các, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại	:	043 783 0586
Trình độ văn hóa	:	10/10
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư máy xây dựng
Quá trình công tác	:	
Từ 06/1975 – 09/1978	:	Kỹ sư, kỹ thuật viên Đội xe công đội xe công trường xây dựng Nhà máy đóng tàu Hạ Long (Cục Công trình II), Trường xây dựng Nhà máy đóng tàu Hà Long (Cục Công trình II)
Từ 10/1978 – 08/1980	:	Biệt phái Kỹ sư, kỹ thuật viên Quan khu IV (Bộ Quốc Phòng)
Từ 05/1983 – 11/1989	:	Kỹ sư, chuyên viên Phòng quản lý thiết bị KTKH Liên hiệp các xí nghiệp giao thông II
Từ 12/1989 – 11/1991	:	Hợp tác lao động IRAQ
Từ 2/1991 – 7/1992	:	Kỹ sư máy xây dựng Khu quản lý đường bộ II
Từ 08/1992 – 12/1993	:	Trưởng phòng Vật tư Thiết bị Công ty Công trình giao thông 134
Từ 01/1994 – 04/1999	:	Đội trưởng Công ty Công trình giao thông 134
Từ 04/1999 – 02/2001	:	Kỹ sư, đội trưởng đội thi công cơ giới II Công ty Công trình giao thông 134
Từ 03/2001 – 02/2008	:	Phó Giám đốc Công trình giao thông 134
Từ 25/03/2008 – 12/2014	:	Nghỉ chế độ hưu trí
Từ 01/2015 - Nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đạt Phương
Chức vụ tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không.
Số cổ phần nắm giữ:	:	5.000 cổ phần, tương ứng với 0,76% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên	:	Không có

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



quan

Các khoản nợ với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

## ➤ *Phó Tổng Giám đốc – Ngô Đức Tinh*

Họ và tên	:	NGÔ ĐỨC TINH
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	30/09/1977
Số CMND	:	111363828
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	P301 – N6E – KĐT Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại	:	043 783 0586
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
2000 – 2006	:	Giám đốc Chi nhánh Công ty Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Sơn Vũ tại Hà Nội
2007 – 2013	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Invest 319
2007 - 2013	:	Giám đốc Chi nhánh Công ty Đầu tư Địa ốc Thành phố - CitiLand tại Hà Nội
2014 – Nay	:	Trưởng đại diện CitiLand tại Hà Nội
2014 – Nay	:	Chủ tịch HĐQT Công ty Đầu tư Xây Dựng Lập Tín
04/2015 - Nay	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đạt Phương
Chức vụ tại Công ty	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đạt Phương
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	+ Trưởng đại diện CitiLand tại Hà Nội; + Chủ tịch HĐQT Công ty Đầu tư Xây Dựng Lập Tín.
Số cổ phần nắm giữ:	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	:	Không có
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

### ✦ **Kế toán trưởng – Vũ Văn Phi**

Họ và tên	:	VŨ VĂN PHI
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh	:	13/4/1964
Số CMND	:	011416400
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 12, Phường Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại	:	043 783 0586
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:	
Từ 1988 – 1990	:	Cán bộ Xí nghiệp chế biến Bông Sợi Nam Định
Từ 1991 – 1996	:	Cán bộ Công ty truyền thanh – Truyền hình Nam Định
Từ 1997 – 1998	:	Cán bộ Công ty Công trình giao thông 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.
Từ 1999 – 04/2006	:	Phó phòng Tài chính – Kế toán Công trình Cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội.
Từ 05/2006 – 09/2010	:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đạt Phương
Từ 10/2010 – 03/2013	:	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1
Từ 04/2013 – Nay	:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đạt Phương
Chức vụ tại Công ty	:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đạt Phương
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không.
Số cổ phần nắm giữ:	:	68.904 cổ phần, tương ứng với 1,05% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số cổ phần đại diện sở hữu	:	0 cổ phần, tương ứng với 0% VDL Tổ Chức Phát Hành.
Số lượng cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan	:	22.510 cổ phần, tương ứng với 0.34% VDL Tổ Chức Phát Hành, cụ thể: + Nguyễn Thị Quyên: 22.510 cổ phần.
Các khoản nợ với Công ty	:	Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không có

### 14. Tài sản, Nhà xưởng thuộc sở hữu của Công ty (đến thời điểm 31/12/2016)

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

## > Đất đai, nhà xưởng

Danh sách đất đai, nhà xưởng Công ty đang thuê và sử dụng được liệt kê theo bảng sau:

**Bảng 47: Danh sách đất đai, nhà xưởng Công ty đang thuê và sử dụng**

STT	Địa chỉ	Số hợp đồng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thời hạn thuê đất (năm)	Mục đích sử dụng
1	Tầng 7, tầng 8, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, P. Dịch Vọng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội	Số 02/2010 ngày 26/07/2010	556	10	Làm trụ sở chính

Nguồn: Đạt Phương

## > Tài sản cố định

Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 theo BCTC riêng:

**Bảng 48: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 theo BCTC riêng**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>TSCĐ Hữu hình</b>	<b>313.652.703.594</b>	<b>149.267.418.499</b>	<b>164.385.285.095</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	478.825.020	478.825.020	-
Máy móc thiết bị	246.382.568.395	117.927.731.996	128.454.836.399
Phương tiện vận tải truyền dẫn	60.865.437.420	28.445.487.096	32.419.950.324
Thiết bị, dụng cụ quản lý	209.599.669	105.358.935	104.240.734
TSCĐ hữu hình khác	5.716.273.060	2.310.015.422	3.406.257.638
<b>TSCĐ Vô hình</b>	<b>57.000.000</b>	<b>57.000.000</b>	<b>-</b>
Phần mềm máy vi tính	57.000.000	57.000.000	-
<b>Tổng</b>	<b>313.709.703.594</b>	<b>149.324.418.499</b>	<b>164.385.285.095</b>

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2016 của DPG

Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 theo BCTC hợp nhất:

**Bảng 49: Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016 theo BCTC hợp nhất**

Đơn vị: đồng

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>TSCĐ Hữu hình</b>	<b>926.493.260.875</b>	<b>253.279.339.707</b>	<b>673.213.921.168</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	377.021.784.379	48.060.484.270	328.961.300.109
Máy móc thiết bị	471.742.629.288	167.315.763.702	304.426.865.586
Phương tiện vận tải truyền dẫn	70.417.762.207	34.117.864.113	36.299.898.094
Thiết bị, dụng cụ quản lý	621.175.578	1.035.723.565	(414.547.987)
TSCĐ hữu hình khác	6.689.909.423	2.749.504.057	3.940.405.366
<b>TSCĐ Vô hình</b>	<b>564.953.600</b>	<b>57.000.000</b>	<b>507.953.600</b>
Chương trình phần mềm	57.000.000	57.000.000	-
Quyền sử dụng đất	507.953.600	-	507.953.600
<b>Tổng</b>	<b>927.058.214.475</b>	<b>253.336.339.707</b>	<b>673.721.874.768</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của DPG

### 15. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Với mục tiêu duy trì ổn định tỷ lệ cổ tức hàng năm, Công ty đã căn cứ tình hình thực tế của năm vừa qua và nghiên cứu, khảo sát tình hình thị trường trong thời gian tới để đưa ra kế hoạch cụ thể như sau:

**Bảng 50: Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016 (Thực hiện)	Năm 2017 (Dự kiến)	% Tăng/giảm so với năm 2016
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	65,88	118,58	79,99%
Doanh thu thuần	2,139	2,068	-3,32%
Lợi nhuận sau thuế	108	137	26,85%
Tỷ lệ LN sau thuế/DTT	5,05%	6,62%	1,57%
Tỷ lệ LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	23,54%	21,62%	-1,92%

# TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016 (Thực hiện)	Năm 2017 (Dự kiến)	% Tăng giảm năm 2017 so với 2016
Cổ tức	30%	30% - 40%	-

Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương

## Các biện pháp thực hiện kế hoạch

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên, Công ty đã xây dựng chi tiết phương án và các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh như sau:

### ➤ Công tác điều hành sản xuất

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng công tác Quản lý dự án. Với những công trình có quy mô lớn sẽ thành lập Ban quản lý dự án, tăng cường phạm vi phân quyền cho Giám đốc dự án, trưởng các phòng QLDA.
- Đối với các dự án không thành lập Ban điều hành thì giao công ty con quản lý điều hành theo phương châm khuyến khích công tác khoán cho đội sản xuất, người lao động.
- Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ từ: Chất lượng - Tiến độ - Thẩm mỹ của công trình, luôn kiểm soát chặt chẽ tài chính, kinh tế của dự án.
- Nâng cao vai trò Quản lý dự án, ưu tiên đầu tư con người, đào tạo công nghệ, quản lý để đưa công tác quản lý dự án thành chuyên nghiệp, hiệu quả phù hợp với mô hình là Công ty mẹ, đáp ứng được vai trò Tổng thầu.
- Mở rộng hợp tác với các nhà thầu phụ xây lắp được xác định là đối tác chiến lược, với các đối tác này công ty sẽ quản lý dự án, cung cấp vật tư chính, giao nhà thầu phụ nhận thi công mục nhân công, vật tư phụ.
- Tiếp tục công tác khoán quỹ lương cho toàn bộ khối văn phòng Công ty, và định hướng khoán quỹ lương cho Ban điều hành dự án.

### ➤ Công tác quản trị nhân lực:

- Thường xuyên đánh giá lại cán bộ và đánh giá khả năng, năng lực để bố trí công việc hợp lý hơn, mạnh dạn đề bạt cán bộ trẻ, những công nhân có trình độ, nhiệt huyết vào những vị trí quản lý, lãnh đạo.
- Tuyển dụng bổ sung các vị trí quản lý, cán bộ chuyên môn có trình độ, năng lực, giàu kinh nghiệm để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Chỉ đạo thực hiện tốt chính sách thu hút nhân lực, giữ chân người tài bằng các giải pháp như thực hiện triệt để công tác tuyển dụng, sàng lọc lao động, nâng cao điều kiện

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

làm việc, nâng cao mức thu nhập cho cán bộ nhân viên, sự dụng quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động đảm bảo hiệu quả, công bằng, linh hoạt.

### ➤ Công tác thị trường

- Xác định năm 2017 và các năm tiếp theo là những năm còn nhiều khó khăn về XDCB, vì vậy tập trung ưu tiên tiếp cận các công trình có vốn rõ ràng, có vốn đủ cho cả dự án, đặc biệt là các công trình sử dụng nguồn vốn vay ODA từ nước ngoài như JICA, WB, ADB.

- Giữ và xây dựng tốt mối quan hệ với các thị trường đã có như Các Ban QLDA Bộ Giao thông, Tổng cục Đường bộ VN, các tỉnh thành trên toàn quốc. Đồng thời tiếp cận các thị trường đòi hỏi công nghệ cao, có quy mô lớn như: Đường cao tốc, đường hầm – Metro,...

- Thực hiện nghiêm túc về việc xây dựng hình ảnh doanh nghiệp từ văn phòng Công ty, chi nhánh văn phòng, văn phòng đại diện đến các đơn vị sản xuất đảm bảo tính nhất quán, phù hợp với bộ nhận diện thương hiệu của Công ty đã được phê duyệt.

### ➤ Giải pháp về công nghệ

- Đầu tư tìm kiếm các công nghệ thi công mới, hiện đại, tiếp cận hoặc tham gia thi công bằng các công nghệ mới của các doanh nghiệp nước ngoài để học hỏi, chuyển giao nhằm tăng hiệu quả kinh doanh, nâng cao vị thế cạnh tranh.

### ➤ Giải pháp về tài chính

- Xác định nguồn vốn chủ đạo cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là từ hoạt động xây lắp, do đó tập trung chỉ đạo tốt công tác điều chỉnh giá, nghiệm thu, thanh toán nhằm rút ngắn thời gian thu hồi vốn, tăng số vòng quay của vốn trong hoạt động xây lắp.

- Lợi nhuận hàng năm của Công ty một phần dùng để chi trả cổ tức cho các cổ đông, phần còn lại dùng để phục vụ sản xuất kinh doanh và tái đầu tư cho các dự án đầu tư dài hạn.

## 16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở những thông tin về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đạt Phương và những phân tích số liệu về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, là một tổ chức tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam xin đưa ra những đánh giá về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty như sau:

- Công ty Cổ phần Đạt Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện trong nước

## TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



- Công ty rất tích cực trong việc đầu tư, nâng cấp máy móc thiết bị, tăng cường năng lực sản xuất, trang bị kỹ thuật công nghệ hiện đại và xây dựng thương hiệu, phát triển sản xuất kinh doanh. Việc tiếp tục phát huy thế mạnh của mình trong lĩnh vực xây dựng và khai thác các công trình thủy điện, căn cứ các biện pháp đã đề ra cùng với sự tích cực, sát sao công tác quản lý của ban lãnh đạo giúp Công ty thực hiện được kế hoạch kinh doanh năm 2017.

Qua những đánh giá nhận xét như trên, nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đạt Phương thì kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức của Công ty đưa ra là khá hợp lý và mang tính khả thi.

*Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chúng khoản cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Công ty. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với các nhà đầu tư.*

**17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu phát hành đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định của Pháp luật.

**18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành**

Không có

**19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

# CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ CHÀO BÁN

## V. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành:** 5.270.121 cổ phiếu (*Năm triệu hai trăm bảy mươi nghìn một trăm hai mươi một cổ phiếu*). Trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là: 1.976.295 cổ phần (*Một triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi lăm cổ phần*).
  - Số lượng cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là: 3.293.826 cổ phần (*Ba triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm hai mươi sáu cổ phần*).
4. **Giá cổ phiếu chào bán dự kiến**
  - **Đối với cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức**  
Giá cổ phiếu chào bán: 0 đồng/cổ phần. (Tỷ lệ thực hiện: 30%/cổ phần, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được 03 cổ phiếu phát hành thêm)
  - **Đối với cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**  
Giá cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 25.000 đồng/cổ phần (Hai mươi lăm nghìn đồng một cổ phần)  
(Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2017/NQ-ĐP-ĐHĐCD ngày 22/04/2017 của Công ty Cổ phần Dệt Phương)
5. **Phương pháp tính giá cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**
  - **Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2016:**  
Giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách kế toán được xác định bằng nguồn vốn chủ sở hữu theo sổ sách kế toán trừ đi Lợi ích cổ đông không kiểm soát chia cho tổng số cổ phần đang lưu hành tại cùng thời điểm.  
Giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính Hợp nhất tại ngày 31/12/2016 là:  
$$\begin{array}{l} \text{Giá trị sổ} \\ \text{sách 01 cổ} = \frac{581.007.678.262 - 146.702.230.381}{6.587.652 \text{ cổ phần}} = 65.927 \text{ đồng/cổ phần} \end{array}$$
  - **Giá thị trường:** Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu DPG tại thời điểm 31/03/2017 là 125.000 đồng/cổ phiếu (giá đóng cửa) (nguồn: hnx.vn)  
Như vậy, giá chào bán được xác định bằng 37,9% giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2016 và bằng 20% so với giá trị cổ phiếu DPG tại ngày 31/03/2017. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 125 Luật Doanh nghiệp, Công ty sẽ được phép phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá không cao hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất. Ngoài ra do đã có tính đến ảnh hưởng của việc điều chỉnh giá cổ phiếu tại ngày thực hiện quyền, nên HĐQT Công ty xin ý kiến ĐHĐCD Công ty thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu với giá 25.000 đồng/cổ phiếu để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu được thành công.

## CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ CHÀO BÁN

### ➤ ***Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi phát hành***

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu, và trả cổ tức bằng cổ phiếu giá của cổ phiếu Công ty sẽ được thị trường điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(P_{rt-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (Pr \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP phát hành thêm}}$$

Trong đó:

$P_{tc}$  : Giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn

$P_{rt-1}$  : Giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền.

$Pr$  : Giá phát hành

Ví dụ: Giả sử giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành tăng vốn là 125.000 đồng/cổ phiếu, số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 6.587.652 cổ phiếu. Theo phương án phát hành dự kiến, số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 3.293.826 với giá 25.000/cổ phần và cổ phiếu trả cổ tức là 1.976.295 cổ phần, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Theo cơ chế giao dịch đang được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được tính bằng:

$$\begin{aligned} \text{Giá thị trường (điều chỉnh)} &= \frac{(125.000 \times 6.587.652) + (25.000 \times 3.293.826) + (0 \times 1.976.295)}{6.587.652 + 3.293.826 + 1.976.295} \\ &= 76.388 \text{ đồng/cổ phần} \end{aligned}$$

### 6. Phương thức phân phối

#### ➤ ***Đối với phát hành cổ phiếu để trả cổ tức***

- **Số lượng cổ phiếu phát hành:** 1.976.295 cổ phần (Một triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm chín mươi lăm cổ phần).
- **Tổng giá trị theo mệnh giá:** 19.762.950.000 đồng (Mười chín tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).
- **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 10:3 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ nhận được 03 cổ phiếu phát hành thêm).
- **Nguồn vốn phát hành:** Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tính đến 31/12/2016.
- **Chuyển nhượng quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm:** Người sở hữu quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được chuyển nhượng quyền.
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- **Phương án xử lý cổ phiếu riêng lẻ:** Số lượng cổ phần phát hành cho từng cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.

#### ➤ ***Đối với chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu***

## CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ CHÀO BÁN

- **Số lượng cổ phần chào bán:** 3.293.826 cổ phần (Ba triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm hai mươi sáu cổ phần).
  - **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 32.938.260.000 đồng (Ba mươi hai tỷ, chín trăm ba mươi tám triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng).
  - **Tổng số tiền thu được dự kiến:**  
 $25000 \text{ đồng/cổ phần} \times 3.293.826 \text{ cổ phần} = 82.345.650.000 \text{ đồng}$  (Tám mươi hai tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).
  - **Hình thức chào bán:** Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.
  - **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.
  - **Tỷ lệ thực hiện quyền mua:** 2:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới).
  - **Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm:** Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba. (Ví dụ: cổ đông A sở hữu 100 quyền mua cổ phiếu, tương đương số cổ phiếu được mua là 50 cổ phiếu. Cổ đông A có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B được mua 30 cổ phiếu và nhà đầu tư C được mua 20 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào khác).
  - **Phương án làm tròn:** số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành.
  - **Ví dụ:** Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 99 cổ phiếu, số cổ phiếu phát hành thêm cổ đông A được mua như sau:  $(99 \times 1)/2 = 49,5$  cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà Cổ đông A được quyền mua là 49 cổ phiếu.
  - **Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua (cổ phần còn lại chưa phân phối hết):** Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phiếu lẻ phát sinh ra do làm tròn trên đây và số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện một phần hoặc toàn bộ quyền mua) ĐHĐCĐ sẽ ủy quyền HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (25.000 đồng/cổ phiếu) để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.
  - **Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu** khi được chào bán cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bán lãnh phát hành hoặc số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho cổ đông hiện hữu theo quy định của pháp luật.
- **Địa điểm phân phối**
- Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký.

# CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ CHÀO BÁN

- Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty Cổ phần Đạt Phương
- Thời điểm cụ thể chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty công bố tới tất cả các cổ đông trong vòng 07 ngày kể từ ngày Công ty Cổ phần Đạt Phương nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

## ➤ Phương thức thanh toán quyền mua cổ phần

- Đối với cổ đông đã lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại các công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký cổ phần tại các Công ty chứng khoán: việc đăng ký mua cổ phần, chuyển nhượng quyền mua cổ phần, thanh toán tiền mua và chuyển giao cổ phần được thực hiện tại Công ty Cổ phần Đạt Phương.

## 7. Thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến

Thời gian phân phối cổ phiếu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp bắt đầu có hiệu lực:

**Bảng 51: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu ra công chúng**

	Yêu cầu công việc	Thời gian
1	Nhận Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng	T
2	Xác định ngày chốt Danh sách cổ đông, gửi thông báo chốt danh sách cổ đông cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Công bố thông tin về đợt chào bán trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo viết trong 03 số báo liên tiếp	T+2
3	Ngày đăng ký cuối cùng	T+12
4	Trung tâm lưu ký gửi danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng	T+15
5	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, và nộp tiền mua cổ phần	T+19 – T+39
6	Cổ đông chuyển nhượng quyền mua	T+19 – T+36
7	Trung tâm lưu ký gửi danh sách cổ đông đăng ký mua và nộp tiền	T+46
8	Hội đồng quản trị họp xử lý cổ phần không bán hết	T+47 – T+48
9	Nhà đầu tư nộp tiền mua số cổ phiếu còn dư của đợt phát hành	T+49 – T+54
10	Trung tâm lưu ký tổng hợp danh sách thực hiện quyền và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa	T+50
11	Báo cáo kết quả đợt phát hành	T+55
12	Nhận xác nhận kết quả chào bán từ UBCK	T+58
13	Làm thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, thay đổi Điều lệ và thay đổi đăng ký lưu ký chứng khoán	T+59
14	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu	T+59
15	Nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung trên UPCOM	T+61
16	Cổ phiếu phát hành thêm chính thức giao dịch	T+66

Lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được Công ty công bố chính thức sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.

## 8. Đăng ký mua cổ phiếu

## CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ CHÀO BÁN

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty Cổ phần Đạt Phương sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể tại Thông báo phát hành và đảm bảo thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng quy định. Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách là cơ sở đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký thì đăng ký thực hiện quyền tại Công ty Cổ phần Đạt Phương.

### 9. Phương thức thực hiện quyền

Đây là trường hợp Công ty đồng thời thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Công ty thực hiện phát hành thêm và chào bán cổ phiếu cho tất cả các cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phần. Cổ đông sau khi nhận được thông báo về sở hữu quyền mua, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

### 10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Thông tin về lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được đăng tải trên Cổng thông tin Đăng ký doanh nghiệp quốc gia theo đường link: <https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/inf/Forms/Searches/EnterpriseInfo.aspx?h=257>. Tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện được kiểm tra tại địa chỉ web: <https://dautunuoctngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6>. Chi tiết các ngành nghề kinh doanh của Công ty ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư (NĐT) nước ngoài sau khi tra soát như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Loại ngành nghề theo Luật Đầu tư	Tỷ lệ sở hữu NĐT nước ngoài
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác  Chi tiết: Thi công, xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi - Xây dựng và lắp đặt các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;	4290		
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày  Chi tiết: Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ	5510	Kinh doanh có	Không đề cập, tỷ lệ sở hữu NĐT

# CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ CHÀO BÁN

STT	Tên ngành	Mã ngành	Loại ngành nghề theo Luật Đầu tư	Tỷ lệ sở hữu NĐT nước ngoài
	(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)		điều kiện	nước ngoài là 49%
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Sản xuất, buôn bán vật liệu xây dựng	4663		
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933	Kinh doanh có điều kiện	Không quá 51%
5	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610	Kinh doanh có điều kiện	Không đề cập, tỷ lệ sở hữu NĐT nước ngoài là 49%
6	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị; - Kinh doanh bất động sản;	6810	Kinh doanh có điều kiện	Không hạn chế
7	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện vận hành nhà máy thủy điện và sản xuất kinh doanh điện	3510	Kinh doanh có điều kiện	Tỷ lệ 0%
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường).	5610	Kinh doanh có điều kiện	Không hạn chế

## CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ CHÀO BÁN

STT	Tên ngành	Mã ngành	Loại ngành nghề theo Luật Đầu tư	Tỷ lệ sở hữu NĐT nước ngoài
9	Khai khoáng khác chưa được phân vào đầu  Chi tiết: Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm); - Khai thác đá xây dựng	0899	Kinh doanh có điều kiện	Không hạn chế
10	Cho thuê xe có động cơ	7710		
11	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác  Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;	7730		
12	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931	Kinh doanh có điều kiện	Không quá 51%
13	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao  Chi tiết: Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;	2395		

Ngoài ra, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đạt Phương hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài. Do vậy, Công ty Cổ phần Đạt Phương cam kết tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty tối đa sẽ là 0%.

Hiện tại, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%. Công ty cam kết tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sau khi thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ này vẫn đảm bảo tỷ lệ tối đa là 0%.

- 11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**  
- Đối với số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức

# CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH VÀ CHÀO BÁN

Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

- Đối với số cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

- + Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt này, là cổ phiếu phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- + Cổ đông sở hữu quyền mua chỉ được chuyển nhượng quyền mua một lần, người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- + Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho các Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo đúng quy định. Hạn chế này không áp dụng đối với số cổ phiếu được bảo lãnh phát hành hoặc số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho cổ đông hiện hữu theo quy định của pháp luật

## 12. Các loại thuế có liên quan

### 12.1 . Các loại thuế liên quan tới Công ty

#### ➤ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

- + Năm 2016, Công ty áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (Theo thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12)
- + Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo Điều 14, 15 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12).

#### ➤ Thuế giá trị gia tăng:

- + Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành.
- + Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng, theo Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.

### 12.2 . Các loại thuế liên quan đến nhà đầu tư

- Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016: Nhà đầu tư là doanh nghiệp chịu mức thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức thuế suất hiện hành là 20%.
- Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

## 13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên đơn vị thụ hưởng : Công ty Cổ phần Đạt Phương
- Số tài khoản : 469602
- Nơi mở tài khoản : Hội sở Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

# MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

## VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để xây dựng cầu Để Vững, góp vốn vào Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi, và bổ sung vào nguồn vốn lưu động, dự kiến như sau:

### 1. Phương án sử dụng vốn

Bảng 52: Phương án sử dụng vốn

TT	Nội dung	Số tiền (tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi	31,263
2	Đầu tư xây dựng cầu Để Vững	32,082
3	Bổ sung vốn lưu động	19,000
<b>Tổng cộng</b>		<b>82,345</b>

Nguồn: Nghị quyết ĐHCD thường niên 2017 của DPG

### 2. Chi tiết về phương án sử dụng vốn như sau

#### 2.1 Góp vốn vào Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

Công ty Cổ phần Đạt Phương sẽ góp vốn vào Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi số tiền 31,263 tỷ đồng, nội dung cụ thể của việc góp vốn như sau

##### ❖ Thông tin tổng quan

- Tên công ty: Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi
- Địa chỉ: Lô N1.1-14, KĐT An Phú Sinh, đường Đinh Tiên Hoàng, P. Nghĩa Chánh, TP. Quảng Ngãi, Quảng Ngãi.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4300506732;
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp tại ngày 31/12/2016: 151.700.000.000 đồng;
- Vốn điều lệ thực góp tại tháng 2/2017: 210.000.000.000 đồng

##### ❖ Mối quan hệ với Công ty Cổ phần Đạt Phương

Hiện Công ty cổ phần Đạt Phương đang là công ty mẹ, nắm giữ 68,07% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi.

##### ❖ Nội dung tăng vốn của Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, ngày 13/03/2017 Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 210.000.000.000 đồng lên 315.000.000.000. Theo đó, Công ty cổ phần Đạt Phương sẽ góp thêm 69.675.000.000 đồng vào Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi thông qua hình thức chào bán riêng lẻ. Sau khi mua thêm, Công ty cổ phần Đạt Phương sở hữu 21.262.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 67,5% vốn điều lệ của Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi.

Phương án chào bán riêng lẻ để tăng vốn điều lệ cụ thể như sau:

- Thời gian phát hành dự kiến: Trong năm 2017
- Đối tượng chào bán:
  - + Công ty Cổ phần Đạt Phương: 6.967.500 cổ phần
  - + Công ty CP tư vấn và Đầu tư Xây dựng thủy điện: 735.000 cổ phần
  - + Các cổ đông hiện hữu khác: 2.797.500 cổ phần
- ❖ Lợi ích của việc đầu tư thêm vào Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi
  - Công ty Cổ phần Đạt Phương tiếp tục duy trì vị thế là Công ty mẹ của Công ty cổ

# MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

phần 30-4 Quảng Ngãi, trên cơ sở đó mở rộng được hoạt động sản xuất kinh doanh của cả hai công ty.

- Tạo điều kiện để Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi có đủ nguồn vốn để thực hiện đầu tư vào Dự án thủy điện Sơn Trà 1A và 1B.

## 2.2 Dự án xây dựng công trình cầu KM0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại theo hình thức hợp đồng xây dựng- chuyển giao (Hợp đồng BT) (Dự án cầu Đẽ Vồng)

Công ty Cổ phần Đạt Phương sẽ sử dụng số tiền 32,082 tỷ đồng thu được từ đợt phát hành đề Đầu tư xây dựng cầu Đẽ Vồng, chi tiết như sau:

### ❖ Căn cứ pháp lý

- 1) Quyết định số 08/QĐ-HĐND ngày 25 tháng 02 năm 2016 của HĐND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng cầu Km0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại theo hình thức BT;
- 2) Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 02 tháng 03 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt đề xuất dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Km0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT);
- 3) Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 15/03/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình cầu Km0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (Hợp đồng BT);
- 4) Báo cáo nghiên cứu khả thi xây dựng công trình cầu Km0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (Hợp đồng BT);
- 5) Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 15 tháng 07 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư đầu tư xây dựng công trình cầu Km0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (BT);
- 6) Thỏa thuận đầu tư ngày 22 tháng 07 năm 2016 giữa Ban quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai và Công ty Cổ phần Đạt Phương về việc thỏa thuận đầu tư dự án Cầu Km0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (hợp đồng BT).
- 7) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 03/GCN-UBND ngày 27/09/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam chứng nhận Công ty Cổ phần Đạt Phương đăng ký thực hiện dự án đầu tư cầu Km0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (hợp đồng BT).
- 8) Hợp đồng Xây dựng Chuyển giao số 01/2016/HĐBT (hợp đồng BT) dự án đầu tư xây dựng cầu Km0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc Cầu Cửa Đại.

### ❖ Nội dung chính của dự án

Tên dự án: Dự án xây dựng công trình cầu KM0+317 trên tuyến đường dẫn phía Bắc cầu Cửa Đại theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (Hợp đồng BT)

## MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Đạt Phương
- Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết kế Cầu Lớn - Hầm
- Đơn vị tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Tư Vấn Thiết kế Cầu Lớn - Hầm
- Cơ quan quản lý Nhà nước phê duyệt: UBND tỉnh Quảng Nam
- Cơ quan được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền ủy quyền quản lý thực hiện dự án: Ban Quản lý Khu kinh tế mở Chu Lai.
- Địa điểm: Phường Cẩm An và Cẩm Châu, Thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
- Điểm đầu: Điểm đầu (Km0+00) bắt đầu tại điểm giao vuông góc với đường ven biển Cẩm An - Điện Dương, phường Cẩm An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
- Điểm cuối: Tính đến hết đuôi mố cầu Km0+317 tại Km0+448,20 phường Cẩm Châu, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
- Tổng chiều dài 448,2m; trong đó chiều dài cầu L = 262,35m, phần đường dẫn 185,85m. Các quy hoạch, dự án có liên quan và sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển.
- Mục đích: Từng bước hoàn thiện hệ thống đường bộ ven biển quốc gia, kết nối đường ven biển Đà Nẵng-Hội An với cầu Cửa Đại và đường cứu hộ, cứu nạn (đường ven biển Việt Nam) phục vụ giao thông đi lại, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển vùng Đông tỉnh Quảng Nam.

### ❖ Hiệu quả kinh tế của dự án

#### - Tổng vốn đầu tư:

Tổng mức đầu tư của dự án: 391.252.415.000 đồng. (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi mốt tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng). Chi tiết như sau:

TT	Hạng mục	Số tiền (đồng)
1	Chi phí xây dựng	297.978.174.000
2	Chi phí quản lý dự án của cơ quan QLNN	1.254.415.000
3	Chi phí quản lý dự án của nhà đầu tư	4.051.908.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	8.700.543.000
5	Chi phí khác	4.869.520.000
6	Chi phí lãi vay	26.957.801.000
7	Chi phí dự phòng	47.340.023.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>391.252.415.000</b>

#### - Hiệu quả từ dự án

Nhà nước cân đối quỹ đất 05 khu đô thị với tổng diện tích khoảng 306 ha, gồm: (i) Khu đô thị dịch vụ Đồng Nà (tên cũ là Bến Trẽ, thành phố Hội An): 6ha. (ii) Khu đô thị Võng Nhi (Đại học Phan Châu Trinh (cũ), thành phố Hội An): 15ha (iii) Khu đô thị Cồn Tiển, thành phố Hội An: 30ha. (iv) Khu đô thị Nổi Rang,

# MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ DỌT CHÀO BÁN

huyện Duy Xuyên: 25ha. (v) Khu đô thị ven biển xã Bình Dương, huyện Thăng Bình: 230ha để giao và thanh toán cho Công ty Cổ phần Đạt Phương theo đơn giá được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định và theo nguyên tắc ngang giá, bù trừ chênh lệch giữa giá trị dự án BT và giá trị quỹ đất thanh toán.

Giá trị quỹ đất thanh toán là tiền sử dụng đất của các dự án được giao xác định theo các quy định tại Quyết định số 23/2015/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định cơ chế nhà nước thanh toán bằng quỹ đất cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo hình thức xây dựng - chuyển giao và các quy định khác có liên quan. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nguyên tắc ngang giá, trường hợp giá trị quỹ đất thanh toán lớn hơn giá trị Dự án BT thì Nhà đầu tư phải nộp phần chênh lệch bằng tiền vào ngân sách theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất; trường hợp giá trị quỹ đất thanh toán nhỏ hơn giá trị Hợp đồng Dự án BT thì Nhà nước thanh toán phần chênh lệch cho Nhà đầu tư bằng quỹ đất khác.

## ❖ Kế hoạch triển khai dự án

### - Tiến độ xây dựng theo cam kết

TT	Hạng mục	Thời gian thực hiện theo cam kết
1	Hoàn thành giải phóng mặt bằng	30/8/2016
2	Tiến độ xây dựng	Tháng 9/2016 đến tháng 12/2018
3	Thời gian chuyển giao công trình	Quý IV/2018
4	Thời gian bảo hành công trình sau khi chuyển giao	12 tháng kể từ ngày chuyển giao

### - Tiến độ triển khai của dự án tính đến 31/3/2017

TT	Nội dung	Giá trị
1	Giá trị sản lượng thực hiện gói thầu xây lắp	104,5 tỷ đồng
2	Giá trị nghiệm thu cho Nhà thầu xây lắp	56,49 tỷ đồng
3	Giá trị đã tạm ứng, thanh toán cho nhà thầu xây lắp	94,86 tỷ đồng

### - Tiến độ giải ngân của Dự án

Căn cứ quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư số 03/CN-UBND do UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 27/9/2016, tiến độ giải ngân vốn đầu tư từ tháng 9/2016 đến tháng 12/2018. Công ty Cổ phần Đạt Phương, dự kiến kế hoạch giải ngân cụ thể như sau:

TT	Thời gian	Kế hoạch giải ngân dự kiến (tỷ đồng)
1	Năm 2016	29,709
2	Năm 2017	241,673
3	Năm 2018	119,871
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>391,252</b>

### - Tiến độ thu hồi vốn

Công ty Cổ phần Đạt Phương thu hồi vốn từ việc nhận các dự án khu đô thị tại

# MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Quảng Nam. Tiến độ giao quỹ đất các khu đô thị cho Công ty dự kiến như sau:

TT	Tên dự án	Thời gian giao đất dự kiến (theo Giấy CNĐT)	Hiện trạng
1	Khu đô thị dịch vụ Đồng Nà (Bến Trề, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An)	Quý IV/2016-Quý I/2017	Đã niêm yết phương án đền bù giải phóng mặt bằng, trong tháng 04/2017 sẽ chỉ trả tiền giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng sạch cho Nhà đầu tư
2	Khu đô thị Vồng Nhi (khu đại học Phan Châu Trinh cũ) xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An	Quý IV/2016-Quý I/2017	Đã nhận bàn giao mặt bằng
3	Khu du lịch Cồn Tiên, xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An	Quý IV/2016-Quý I/2017	Đã ban hành kế hoạch thu hồi đất dự kiến hoàn thành và bàn giao mặt bằng thi công trong quý III/2017
4	Khu đô thị Núi Rang, huyện Duy Xuyên	Quý I/2016-Quý II/2017	Đang trình kế hoạch thu hồi đất dự kiến hoàn thành và bàn giao mặt bằng thi công trong quý IV/2017
5	Khu đô thị ven biển Bình Dương, huyện Thăng Bình	Quý I/2016- Quý III/2017	Đã ban hành kế hoạch thu hồi đất dự kiến hoàn thành và bàn giao mặt bằng thi công trong quý III/2017

## ❖ Các vấn đề về tài chính:

### - Cơ cấu nguồn tài trợ

Tổng mức đầu tư của Dự án là **391.252.415.000 đồng** (bao gồm lãi vay trong thời gian xây dựng) là phần do Công ty Cổ phần Đạt Phương huy động vốn chủ sở hữu và vốn vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng (gọi tắt là "vốn vay") để thực hiện Dự án, cụ thể bao gồm:

- + Vốn chủ sở hữu: 78.250.483.000 đồng (tương ứng với 20% tổng mức đầu tư của dự án).
- + Vốn vay tối đa: 313.001.932.000 đồng (tương ứng với 80% tổng mức đầu tư của dự án).

### - Tình hình vốn tài trợ dự án hiện nay:

- + Cam kết tài trợ vốn của Ngân hàng: Hiện nay, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 10 Thành phố Hồ Chí Minh đã cam kết cho Công ty vay 300 tỷ đồng dưới hình thức phát hành Trái phiếu riêng lẻ (tăng giới hạn tín dụng của Công ty tại VietinBank từ 900 tỷ đồng lên 1.200 tỷ đồng) để tài trợ cho Dự án Cầu Đẽ Vồng đồng theo Thông báo số 76/TB-CN10-KHDN ngày 24/4/2017.

# MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

- + Vốn huy động từ đợt chào bán này: Đạt Phương sẽ sử dụng 32.082.000.000 đồng trong tổng số tiền thu được từ đợt chào bán này để tài trợ cho Dự án.
- + Vốn tự có hiện nay của Công ty: Công ty sẽ sử dụng phần vốn tự có để tài trợ phần còn lại cho Dự án này với giá trị tương đương là: 59.170.415.000 đồng
- Thời gian thực hiện các phương thức tài trợ  
Dự kiến trong Quý II và Quý III năm 2017, Công ty Cổ phần Đạt Phương sẽ triển khai các phương thức tài trợ để huy động vốn cho dự án.

## ❖ Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến

Theo Nghị quyết HĐQT số 10/QĐ-HĐQT ngày 7/6/2017 thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tỷ lệ chào bán cổ phần thành công cho mục đích thực hiện dự án Cầu Đẽ Vông, HĐQT Công ty đã xác định tỷ lệ chào bán thành công của đợt chào bán lần này là cao. Trong trường hợp tỷ lệ chào bán thành công không đạt yêu cầu, Công ty sẽ sử dụng các nguồn vốn tự có hoặc nguồn vốn khác của Công ty để đảm bảo đủ nguồn tài trợ cho dự án đầu tư xây dựng Cầu Đẽ Vông theo đúng kế hoạch.

## 2.3 Bổ sung vốn lưu động

Trong năm 2017, Công ty Cổ phần Đạt Phương đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xây lắp (thực hiện các hợp đồng xây dựng). Công ty dự kiến sử dụng 19 tỷ đồng từ nguồn vốn huy động trong đợt chào bán ra công chúng để mua nguyên vật liệu phục vụ thi công các công trình do Công ty là nhà thầu thi công. Khối lượng và giá trị nguyên vật liệu sẽ do Ban giám đốc Công ty quyết định theo từng thời điểm.

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

**Bảng 53: Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán**

STT	Hạng mục	Số tiền	Thời gian giải ngân
1	Góp vốn vào Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi	31.263.000.000 đồng	Quý 3 năm 2017
2	Dự án Cầu Đẽ vông	32.082.000.000 đồng	Quý 3 năm 2017
3	Bổ sung vốn lưu động	19.000.000.000 đồng	Quý 3 năm 2017

*Nguồn: Công ty Cổ phần Đạt Phương*

Trong trường hợp không huy động đủ vốn từ đợt chào bán, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm các nguồn vốn bổ sung khác để triển khai các kế hoạch đầu tư và kinh doanh trên như: tiếp tục vay vốn từ các tổ chức tín dụng, triển khai các đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Giá trị của vốn huy động thêm từ các nguồn bổ sung này phụ thuộc vào kết quả huy động vốn từ đợt chào bán.

# CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

---

## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**Trụ sở chính**

Địa chỉ: 306 Bà Triệu - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3974 1771

Fax: (84-4) 3556 2874

Website: [www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

**Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38209986

Fax: (84-8) 38209993

### 2. Tổ chức kiểm toán

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**

Trụ sở chính: 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (84-4) 37367879

Fax: (84-4) 37367869

# Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

## Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu lần này nhằm huy động vốn để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tăng vốn điều lệ, Công ty Cổ phần Đạt Phương vừa có thể nâng cao năng lực tài chính để tăng khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản, đồng thời giảm bớt gánh nặng chi phí tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Khối lượng cổ phần phát hành thêm đợt này là 5.270.121 cổ phiếu, trong đó khối lượng chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đợt này là 3.293.826 cổ phiếu (tương đương 50,0% vốn điều lệ của Công ty, tỷ lệ thực hiện quyền 2:1). Giá chào bán cổ phiếu DPG cho cổ đông hiện hữu là 25.000 đồng/cổ phiếu là lợi thế so với giá thị trường của cổ phiếu DPG tại ngày 31/3/2017 là 125.000 đồng/cổ phiếu. Do vậy, tính khả thi của phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty là khá cao, Công ty sẽ có đủ nguồn vốn để phát triển quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam cho rằng đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu của DPG là phù hợp với định hướng và kế hoạch phát triển của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

## PHỤ LỤC

### IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I** : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II** : Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty
3. **Phụ lục III** : Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.
4. **Phụ lục IV** : Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng.
5. **Phụ lục V** : Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ đã kiểm toán năm 2015 và 2016
6. **Phụ lục VII** : Xác nhận của Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2017

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC**



**Ông: Lương Minh Tuấn**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

**Bà: Nguyễn Thị Ngọc Anh**

**KÊ TOÁN TRƯỞNG**

**Ông: Vũ Văn Phi**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

**TUQ.TÔNG GIÁM ĐỐC**  
**GIÁM ĐỐC KHỐI TVTCĐN**



**Ông: Chu Mạnh Hiền**

